



Ăn mạng “Chuột chín đầu”

Dịch: Lãng Nhân Môn

Mục lục

Phần 1

Phần 2

Phần 3

Phần 4

Phần 5

Phần 6

Phần 7

Phần 8

Phần 9

Phần 10

Phần 11

Phần 12 đến Hết

ÁN MẠNG CHUỘT CHÍN ĐẦU

Lăng Nhân Môn
thuvienpdf.com

Phần 1

Trần Giang, còn gọi là Nhuận Châu, thời dân quốc từng là tỉnh lỵ Giang Tô, khi Trung Quốc vừa thành lập thì thuộc khu hành chính Tô Nam quản lý. Tháng 10 năm 1949 đã xảy ra một vụ án giết người đót xác vô cùng ly kỳ.

Người chịu trách nhiệm công tác điều tra của vụ án này là một chàng trai An Huy, tên Mục Dung Hán. Mục Dung Hán học đến cấp 2, lúc nhỏ lại tập võ nên thân thủ bất phàm. Tuy gia đình anh mở cửa hàng buôn bán, nhưng thời kỳ đầu kháng chiến thì cha của anh đã bán hết gia sản, lấy tiền tổ chức vũ trang kháng Nhật, hơn nữa còn nhanh chóng gia nhập Trung Cộng. Không bao lâu sau, cha và hai chú của anh ta hy sinh trong lúc tác chiến với quân Nhật. Năm 1943, Mục Dung Hán tham gia quân Tân Tứ. Đầu tiên là đánh địch, sau lại làm trung đội trưởng trinh sát. Năm 1949 Mục Dung Hán đã là chỉ đạo viên của tiểu đoàn trinh sát thứ chín thuộc quân dã chiến Hoa Đông. Trong chiến dịch vượt sông, chiếc thuyền của anh ta bị đạn pháo bắn trúng, hơn ba mươi người chỉ còn lại bảy người sống sót. Mục Dung Hán xem như mạng lớn, nhưng lại bị thương nặng, ôm một tấm ván thuyền hôn mê trôi hơn bốn mươi dặm mới được cứu lên.

Sau khi vết thương lành lại thì bộ đội nơi Mục Dung Hán đã đánh tới Phúc Kiến. Tháng 9 năm 1949, tổ chức phái anh ta tới phân khu quân Tùng Giang, thủ tục cũng đã chuẩn bị xong xuôi, nhưng một ngày trước khi lên đường lại xảy ra một sự cố bất ngờ. Hôm đó, anh ta đang trên đường quay về chỗ ở sau khi tạm biệt chiến hữu thì một chiếc xe jeep đột nhiên thắng cái két trước mặt anh ta, một tiếng hô to vọng ra từ trong xe: "Đây không phải Tiểu Mục à?"

Người trong xe là vị thị trưởng thành phố Trấn Giang vừa thăng chức vào tháng trước, Hà Băng Hạo. Đây là một vị cán bộ tham gia cách mạng từ thời hồng quân, từng đảm nhiệm chức đội trưởng "đội dân tiên" huyện tên Hà tỉnh Sơn Đông, bí thư huyện ủy kiêm chính ủy chi đội du kích, chuyên viên trụ sở Giao Đông Bắc Hải và bí thư chủ nhiệm kiêm chính ủy bộ hậu cần khu Bắc Hải thời chiến, phó chuyên viên cơ quan riêng Giao Đông Bắc Hải, tổng đội trưởng kiêm chính ủy tổng đội thứ hai của Giao Đông trước kia, đại đội trưởng đại đội thứ hai trung đoàn vượt sông xuống Nam. Đội trinh sát của Mục Dung Hán lúc ấy đóng quân cùng một chỗ với hai đại đội "Độ Tổng", giúp đỡ lẫn nhau. Nên dù chức vụ của cả hai cách xa nhau những vẫn là người quen.

Người quen cũ gặp nhau nơi đất khách thì đương nhiên phải ngồi lại nói vài câu. Khi đó, thị trưởng Hà đã mời Mục Dung Hán lên xe.

Sau khi hỏi thăm tình hình, biết Mục Dung Hán chuẩn bị tới phân khu quân Tùng Giang bèn nói ngay: "Thế thì thà cậu tới Trấn Giang làm với tôi còn hơn."

Mục Dung Hán đáp: "Tôi không muốn rời khỏi bộ đội. Tôi còn muốn cầm súng đánh giặc."

Hà Băng Hạo mới nói: "Cậu tới Trấn Giang làm ở ủy ban quân quản, vẫn mặc quân trang và cầm súng đấy thôi."

Mục Dung Hán nghe vậy thì rục rịch. Hà Băng Hạo sợ anh chàng thay đổi nên nói: "Tôi sẽ lập tức nhờ người chuyển cậu tới Trấn Giang, chiều nay cứ về đó cùng tôi là được."

Khi đến Trấn Giang rồi Mục Dung Hán mới biết mình bị thị trưởng Hà "lừa". Đúng là làm ở ủy ban quân quản, nhưng lại là bộ công an của ủy ban quân quản - Cũng chính là cục công an trực thuộc văn phòng thành phố, hai cái tên một nhóm người (1). Mặc quân trang cũng không sai, nhưng chẳng qua là một bộ đồ có in hai chữ "công an" lên ngực áo mà thôi. Súng thì cũng có đeo, nhưng có dùng tới hay không thì khó mà nói trước. Cục công an thành phố cũng không sắp xếp công việc cho anh ngay, mà để anh làm quen với tình hình trước, còn nhấn mạnh rằng đây cũng là công việc trị an. Mục Dung Hán đoán chắc công tác của mình sau này cơ bản chính là điều tra hình sự, lúc ấy công an điều tra gọi là trinh sát, lãnh đạo phần lớn đều cho rằng nó cũng như trinh sát quân sự của bộ đội mà thôi.

Đã đến nước này rồi thì chỉ có thể cắn răng làm tiếp mà thôi. Mục Dung Hán đã có chuẩn bị tâm lý là sẽ làm hình cảnh. Khi đó đang thực hành hình thức "đại trị an", công việc hình trình (2) do trị an quản lý. Ngày nào Mục Dung Hán cũng chạy khắp nơi trong thành phố, ven sông, đường Đại Tây, xung quanh bến tàu nhỏ và nhà ga đồn công an. Hơn

nửa tháng trôi qua, anh cũng đã làm quen với hình cảnh của tất cả các đơn vị vì đã có nhiệm vụ đưa xuống.

Bắt đầu từ ngày 30 tháng 5, đến ngày 9 tháng 10 Mục Dung Hán nhận nhiệm vụ này, cục công an thành phố Trấn Giang, bốn phân cục bên dưới cùng với tất cả mười hai đồn công an do phân cục quản lý, tổng cộng nhận được 37 bức thư tố giác, mục tiêu bị lên án là cùng một người. Người bị tố giác vừa nhìn tên đã biết là biệt danh trên giang hồ, tên là "Chuột Chín Đầu", tên thật là gì thì không ai rõ. Nếu như nội dung tố giác là thật thì kẻ này đã làm rất nhiều chuyện như giết người, phóng hỏa, ăn cướp, trộm cắp, cưỡng hiếp, lừa gạt. Dựa theo quy định đương thời, tất cả những thành phố vừa giải phóng xẹp hết những đối tượng bị tố giác nhưng không liên quan trực tiếp tới chính trị, không làm nguy hại trị an xã hội hoặc nguy hại mạng sống và an toàn tài sản của người khác vào án treo lịch sử. Đồn công an và phân cục nhận được những bức thư tố giác này xong thì sẽ đưa cho ban chỉ huy cục trị an thống nhất đăng ký và bảo quản. Cho nên những bức thư tố cáo "Chuột Chín Đầu" do các đồn công an, phân cục khác và cả thành phố nhận được đều bị gom lại, giao cho ban trị an thành phố bảo quản.

Hôm nay, lãnh đạo đã tìm Mục Dung Hán nói chuyện, giao những bức thư tố giác này cho anh rồi nói: "Đồng chí Tiểu Mục hãy xem thử những bức thư này, tìm cách điều tra rõ ràng xem rốt cuộc Chuột Chín Đầu này là ai, đang ở đâu, có phạm phải những hành vi phạm tội được ghi trong thư tố giác hay không".

Lúc đó Mục Dung Hán còn chưa được phân công việc cụ thể, cũng không trực thuộc phòng ban nào, ban trị an cũng vậy, đội hình cảnh cũng thế, chẳng bên nào sắp xếp công việc cho anh, ngay cả bàn làm việc cũng không có. Sau khi nhận nhiệm vụ, anh cầm túi hồ sơ căng phòng chứa 37 bức thư tố giác kia đi một vòng trong trong cục, cuối cùng tìm được một chỗ giữa đồng đồ chất chồng ở sân sau căn tin. Anh bèn lấy ván gỗ và gạch xếp đỡ thành một bàn làm việc tạm thời. Đâu vào đấy thì anh bắt đầu xem thư. Sau khi xem hết 37 bức thư thì cũng đã đến giờ tan sở.

Quay về ký túc xá, Mục Dung Hán lại chia nội dung của những bức thư tố giác này ra trên sổ tay làm việc, sau khi chỉnh lý lại, anh phát hiện tuy 37 bức thư này không phải do cùng một người viết, nhưng nội dung đại khái đều như nhau: Tố cáo Chuột Chín Đầu là thứ đầu trộm đuôi cướp. Trong đó có một bức thư nhắc tới nơi gây án của Chuột Chín Đầu là ở trên Trường Giang, nơi giao nhau giữa An Huy và Giang Tô, là một tên thủy tặc.

Mục Dung Hán nghiên cứu một lúc, cảm thấy có ba vấn đề chưa rõ: Thứ nhất, tất cả thư tố giác đều gọi kẻ bị tố giác là Chuột Chín Đầu, không có bức nào nói tới tên thật của hắn ta. Thứ hai, trong mỗi bức thư tố giác đều nói Chuột Chín Đầu tội ác tày trời, nhưng không có bất kỳ bức nào nói tới thời gian và địa điểm cụ thể, mà chỉ dùng mấy chữ qua loa như "lúc kháng chiến", "bảy tám năm trước" các kiểu, càng không nói rõ người bị hại là ai, gây nên hậu quả thế nào. Nói chung, trong thư tố giác chỉ nói rõ tội danh của Chuột Chín Đầu chứ không phải hành vi phạm tội. Thứ ba, những bức thư này phần lớn đều không nói Chuột Chín Đầu

ẩn nấp ở đâu, vài bức có nhắc tới thì cũng không hề rõ ràng, chỉ nói là ẩn nấp trong thành phố Trấn Giang, nhưng lại không có địa chỉ cụ thể.

Mục Dung Hán cho rằng với những manh mối không rõ ràng thế này mà lãnh đạo lại bảo anh đi điều tra thử, xem ra là muốn để anh luyện tay. Cũng nhờ đó kiểm tra khả năng làm việc của Mục Dung Hán, khi sắp xếp cương vị công tác cụ thể cho anh sau này cũng có cái mà tham khảo. Dù sao anh cũng là chỉ đạo viên đội trinh sát trực thuộc tung đội chín Hoa Dã, chức vị này xem như cấp doanh chính (3), không thể đối đãi tùy tiện như mấy anh lính quèn bình thường được. Nghĩ vậy, Mục Dung Hán bèn hạ quyết tâm, nhất định phải điều tra cho ra tung tích của Chuột Chín Đầu, còn phải tra xem hẳn ta có phạm những tội được ghi trong đồng thư tố giác kia hay không.

Mang theo suy nghĩ này, Mục Dung Hán chong đèn tiếp tục đọc lại những bức thư tố giác này. Gần đến nửa đêm thì anh lại phát hiện được một đặc điểm mà khẳng định trước kia không ai chú ý tới: Trong 37 bức thư tố giác này có 9 bức thư rất khác thường, chữ viết đẹp thì không nói, xếp từ cũng rất ngay ngắn, người viết hẳn là đã từng đi học. Lại xem kỹ hơn thì cả giấy lẫn phong bì của 9 bức thư này cũng khác nhau. Có bức rất khuôn phép, bức thì là lấy giấy dán lại làm phong thư. Cuối cùng Mục Dung Hán cũng nhận ra, 9 bức thư này có thể là nhờ người như mấy ông thầy đoán chữ đầu phố viết hộ.

(1) Một cơ cấu, hai cái tên, còn được gọi là một nhóm người hai cái tên, là một loại cơ cấu biên chế của TQ. dựa

theo lời giải thích của văn phòng hội ủy viên cơ cấu biên chế trung ương "cái gọi là một cơ cấu chính là một đại biểu pháp nhân, một quản lý tài vụ, một nhóm lãnh đạo và một đội ngũ. Sở dĩ có hai cái tên là chỉ hai tên gọi cơ cấu, dựa theo nhu cầu công việc mà lấy danh xưng tương ứng để đối ngoại".

(2) Điều tra + xử phạt.

(3) Cấp doanh chính có quân hàm thiếu tá.

(Còn tiếp)

ÁN MẠNG CHUỘT CHÍN ĐẦU

Lăng Nhân Môn
thuvienpdf.com

Phần 2

Hôm sau, ngày 10 tháng 10, Mục Dung Hán chạy xe đạp cả nửa buổi cuối cùng cũng tìm được người đã viết thuê chín bức thư tố giác này. Chín bức thư tố giác có xuất xứ từ tay chín người, trong đó có ba người là thầy bói xem chữ trên phố, sáu người là các thầy chuyên viết thư hộ cho người khác ở cửa bưu cục. Mục Dung Hán bắt chuyện với bọn họ, những vấn đề chưa được làm rõ trước kia lại có thêm một điều: Người thuê viết chín bức thư tố giác này lại là cùng một người! Đó là một người phụ nữ trung niên cỡ chừng bốn mươi, thân hình hơi béo, để tóc xoăn, thoạt nhìn có vẻ là một bà chủ nào đó. Trong năm tháng từ tháng 5 đến tháng 9 cô ta đã lần lượt thuê họ viết những bức thư tố giác này, lý do đưa ra cũng giống hệt nhau là muốn tố giác một tên ác ôn của xã hội cũ, nhưng bản thân cô ta vừa không biết chữ, lại không dám đến đồn công an để tố giác trực tiếp v.vv..

Còn chuyện người phụ nữ đó tên họ là gì, nhà ở đâu, làm nghề gì thì cả chín người đều không biết. Sau khi thuật lại nội dung thư tố giác xong thì người phụ nữ kia đứng bên cạnh chờ bọn họ viết. Sau đó nghe họ đọc lại một lần rồi nhét thư vào phong bì, tiếp theo lại đề địa chỉ của cục công an hoặc đồn công an lên mục người nhận, trả tiền xong thì nói tiếng cảm ơn rồi đi. Chỉ có ông thầy Đái ở cửa bưu cục

Thọ Khâu là nhớ được chi tiết, nói là khi ông viết chữ thì người phụ nữ kia đứng bên cạnh nhìn lom lom, dựa theo vẻ mặt của cô ta lúc nhìn tờ giấy viết thư thì hình như không phải người mù chữ, sau khi viết xong ông đọc lên cho cô ta nghe thì cô ta lại không tập trung mấy.

Kết quả điều tra được khiến Mục Dung Hán càng mơ hồ hơn, cảm thấy không thể hiểu nổi hành vi của người phụ nữ đó. Dựa theo hướng điều tra bình thường, Mục Dung Hán hẳn là phải tiếp tục truy tìm người phụ nữ tóc xoăn này. Nhưng lúc này anh lại đơn thương độc mã, căn bản không thể tiến hành điều tra theo lối này được, đành phải tạm gác người phụ nữ tóc xoăn này qua một bên, đổi thành điều tra Chuột Chín Đầu.

Phải làm sao để điều tra manh mối về Chuột Chín Đầu đây? Mục Dung Hán trầm nghĩ, tục ngữ có câu tôm có đường tôm, cua có đường cua, nếu như tên Chuột Chín Đầu này có bản tính đúng như những gì thư tố giác đã nói thì bên xã hội đen kiểu gì cũng biết. Vậy phải đi đâu để tìm dân xã hội đen? Điều này thì không khó, trong trại tạm giam ở cục công an đang nhốt cả đồng đội trộm đuôi cướp, du côn lưu manh, cướp của ác bá, nông cốt bang hội kia kia.

Bắt đầu từ ngày 11 tháng 10, Mục Dung Hán vào trại tạm giam để điều tra manh mối về Chuột Chín Đầu. Trước kia làm công tác dự địch, Mục Dung Hán thường xuyên xâm nhập và làm quen với đám giang hồ băng đảng ở địa phương của địch nên hiểu rõ quy tắc giang hồ. Nay anh vào trại tạm giam điều tra thì dùng chính sách dụ dỗ, thái độ chẳng những vô cùng thân thiết mà còn lần lượt tặng thuốc

lá cho đối phương, làm mấy đội viên trông coi trại tạm giam phải nhìn nhau một hồi nhưng không dám ý kiến gì, dù sao thì cấp bậc của Mục Dung Hán cũng còn ở đó, trưởng trại tạm giam còn thấp hơn anh nửa cấp ấy chứ. Mục Dung Hán tốn hết một tuần ở trại tạm giam, tổng cộng tìm hơn ba mươi đối tượng buôn chuyện, thuận tiện tìm hiểu thêm về tình hình xã hội đen ở vùng Giang Tô, chép kín hai quyển sổ. Nhưng lại không biết được gì nhiều về Chuột Chín Đầu.

Đối tượng trò chuyện với anh cũng có bảy tám người từng nghe đồn trên giang hồ có một người như thế, từng gây án trên giao giới ở An Hủy và Giang Tô trên sông Trường Giang. Nhưng sau khi kháng chiến diễn ra thì Chuột Chín Đầu đã rửa tay chậu vàng, đến Trấn Giang làm ăn. Về phần làm gì thì mỗi người nói một kiểu. Có người nói là kinh doanh thủy sản, có người lại nói là buôn hàng trên bờ, kẻ lại bảo là ông chủ nhà máy dây thừng, còn có người nói hẳn hợp tác với người ta kinh doanh tiệm bán quan tài nhập dây lạt. Như vậy thì tên thật của Chuột Chín Đầu là gì? Đến đây thì lạ thay là không ai biết cả, hơn nữa cũng không ai từng tận mắt thấy hẳn ta!

Vậy nên Mục Dung Hán bèn điều tra theo mấy nghề nghiệp mà những phạm nhân kia đã kể. Dù sao thì hiện tại những tội danh bị tố giác của Chuột Chín Đầu vẫn chưa lập án, lãnh đạo chỉ phân công Mục Dung Hán điều tra chứ không quy định kỳ hạn. Anh có thể từ từ làm việc, nhân dịp này để làm quen với tình hình địa phương.

Sau vài ngày, Mục Dung Hán lần lượt điều tra mấy nghề như thủy sản, hàng trên cạn, làm dây, đồ tre trúc v.v..

Đầu tiên là chạy tới nghiệp đoàn hành nghề (tương tự như hiệp hội hành nghề hiện tại), bên phía nghiệp đoàn cũng nghiêm túc kiểm tra tài liệu đăng ký, nhưng vì chỉ có cái biệt danh Chuột Chín Đầu này nên không tìm được gì.

Mục Dung Hán đành phải đạp xe khắp thành phố hỏi thăm, phàm là gặp phải tiệm bán hàng thủy sản, dây thừng, tre trúc, quan tài thì đều vào hỏi thăm. Qua hai ngày, cuối cùng cũng nghe ngóng được từ chỗ ông chủ Kim Đại Tân của chủ vựa cá Đại Tân là trên Trấn Giang đúng là có một môi giới thủy sản tên Chuột Chín Đầu, Kim Đại Tân từng hợp tác một thời gian ngắn với hắn ta.

Người này họ Hoàng, người trong nghề gọi hắn là ông chủ Hoàng. Là một người đàn ông cao to, tuổi chừng bốn mươi mấy, bên phải sống mũi có một nốt ruồi to như hạt đậu. Mỗi người mở vựa cá như Kim Đại Tân thì tảng sáng mỗi ngày đều phải đến bến tàu Trường Giang nhập hàng. Tôm cua cá mực mà mấy thuyền cá đêm kia chài được đều bán ngay bờ sông. Nhưng theo luật thì thuyền cá với chủ buôn cá không thể giao dịch thẳng với nhau mà phải thông qua môi giới mới được. Môi giới cũng có tổ chức riêng, tên là "nghiệp đoàn môi giới thủy sản", giá cả giao dịch mỗi ngày đều do nghiệp đoàn định ra. Số lượng giao dịch cụ thể cũng do môi giới dựa vào chất lượng thủy sản mà định giá, không thể sửa đổi. Cho nên mấy ông chủ vựa cá đều rất khách khí với môi giới. Mỗi môi giới ăn gọn cả chủ vựa cá lẫn con buôn đều gọi họ là nhà dưới. Nhà dưới vì nịnh bợ môi giới nên luôn thay phiên nhau làm chủ mời môi giới ăn cơm, quan hệ giữa Kim Đại Tân và Chuột Chín Đầu chính là như thế.

Còn chuyện Chuột Chín Đầu là do lần nợ Kim Đại Tân mời ông chủ Hoàng ăn cơm, đối phương quá chén nên mới nhớ mồm nói hớ ra. Lúc ấy đang nói gì thì Kim Đại Tân không nhớ rõ, chỉ nhớ là đang nói về mấy tên côn đồ khét tiếng trên sông Tiền Đường thì ông chủ Hoàng mới cười khẩy: "Bọn đấy là cái thá gì? Nhớ năm đó Hoàng mỗ cũng có số có má trên giang hồ, anh em trên đường toàn gọi tôi là Chuột Chín Đầu đây này!"

Công tác điều tra của Mục Dung Hán cuối cùng cũng có phương hướng rõ ràng. Ngày 21 tháng 10, mới 4 giờ sáng thì Mục Dung Hán đã chạy tới bến thủy sản bên bờ Trường Giang. Lúc này nơi đây đã tập nập người qua, không khí se lạnh xen lẫn mùi cá xộc thẳng vào mũi làm anh hắt hơi một tràng. Mục Dung Hán lại đi tới văn phòng quản lý giao dịch của nghiệp đoàn kinh doanh hải sản, bên trong có hai người đàn ông trạc bốn mấy năm mươi đang ngồi. Bọn họ là nhân viên văn phòng hiện trường, phụ trách định giá giao dịch thủy sản trong ngày và giải quyết tranh cãi phát sinh trong lúc giao dịch. Tranh cãi thì chẳng mấy khi xảy ra do giá cả đã được định sẵn trước lúc giao dịch, nên hai người rất rảnh rỗi, trên bàn pha một ấm trà thơm, tay cầm điếu cày, rít từng hơi o o. Thấy Mục Dung Hán đưa giấy chứng nhận quân quản ra thì cả hai lập tức đứng dậy.

Mục Dung Hán khoát tay nói rõ lý do mình tới đây. Hai người không biết Chuột Chín Đầu tên gì, nhưng nghe kể mấy đặc điểm như "họ Hoàng, cao to, bốn mươi mấy, bên phải sống mũi có nốt ruồi" thì biết ngay là ai, bảo rằng đúng là có một môi giới thế này, ông ta tên Hoàng Kế Sĩ, nhưng sau khi

Trần Giang giải phóng thì đã từ chức về nhà hưởng phước rồi.

Vậy thì nhà của hắn ta ở đâu? Hai người kia lập tức lấy danh sách môi giới của nghiệp đoàn để trong tủ gỗ bên cạnh ra lật tìm - Nhà số 73, ngõ Tiên Hà, đường Đại Tây.

Mục Dung Hán chép địa chỉ lại xong thì lập tức đi ngay, anh phải đi tìm được Hoàng Kế Sĩ rồi mời hắn ta đến đồn công an giáp mặt hỏi cho rõ. Nhưng Mục Dung Hán lại không ngờ, hành động của anh vẫn muộn vài giờ!

ÁN MẠNG CHUỘT CHÍN ĐẦU

Lăng Nhân Môn
dtv-ebook.com

Phần 3

Phần 3

Ngõ Tiên Hà trên đường Đại Tây do đồn công an Trấn Bình của phân cục đường Đại Tây trực thuộc cục công an thành phố Trấn Giang quản lý, đạp xe từ bến tàu qua đó cũng không xa lắm. Lúc này trời hazy còn nhá nhem, đèn đường vẫn sáng. Mục Dung Hán thầm nghĩ nếu giờ này mà đến thẳng nhà của Hoàng Kế Sĩ thì hơi sớm, chỉ bằng mình đến đồn công an Trấn Bình ngồi chờ một lúc. Dù sao thì lần này cũng chỉ là đến cho mời chứ không phải bắt người, không cần phải làm căng lên.

Ba công an trực đêm của đồn công an Trấn Bình vẫn chưa hết ca, người dẫn đầu là phó đồn trưởng Tiểu Mã. Tiểu Mã là người Lai Dương, Sơn Đông, năm nay 20 tuổi, xuất thân là nhân viên bán hàng, thực ra là đoàn viên ngầm. Trước khi quân giải phóng xuống nam chuẩn bị chiến dịch vượt sông thì địa phương đã kêu gọi các thanh niên tích cực báo danh tham gia đoàn cán bộ xuống nam. Tiểu Mã ghi danh, được phân vào đại đội thứ hai của trung đoàn vượt sông xuống nam, đi theo đại đội trưởng Hà Bằng Hạo tiếp quản Trấn Giang, được tổ chức phân cho làm phó đồn trưởng đồn công an Trấn Bình. Đại đội trinh sát tung đội chín sở tại của Mục

Dung Hán từng trú đóng cùng đại đội thứ hai của trung đoàn vượt sông xuống nam một thời gian, nên cũng quen biết Tiểu Mã.

Tiểu Mã thấy Mục Dung Hán mới sáng sớm đã ghé qua, còn tưởng là bên thành phố có nhiệm vụ khẩn cấp gì. Sau khi nghe xong lý do Mục Dung Hán đến đây thì Tiểu Mã mỉm cười bảo anh cứ thủng thẳng, ăn sáng xong hãy gọi người tình nghi tới cũng không muộn, lại bảo công an Tiểu Trương cùng ca trực với mình đi mua bánh nướng, quẩy và sữa đậu nành. Tiểu Trương ra ngoài xong thì Tiểu Mã lại nhờ người công an khác là lão Hồng đi tìm tài liệu hộ tịch của Hoàng Kế Sĩ để giới thiệu sơ qua về tình huống của người này cho Mục Dung Hán rõ.

Thật ra lão Hồng chẳng cần nhìn tài liệu hộ tịch cũng có thể đọc vanh vách ra, bởi vì anh ta là hàng xóm của Hoàng Kế Sĩ. Lão Hồng cũng xem như dân gốc ở ngõ Tiên Hà này, gia đình anh ta đã ở trong con ngõ cũ xưa đó ba đời. Anh ta nói với Mục Dung Hán rằng ông nội của mình năm đó là quan ngũ phẩm Thanh triều, ông chú thì là thương nhân nổi tiếng ở Trấn Giang khi đó. Trước kia hơn phân nửa ngõ Tiên Hà đều là đất của nhà anh ta. Sau cách mạng Tân Hợi thì gia đạo nhà họ Hồng suy tàn, đất đai cũng bán dần bán tháo đi, cuối cùng chỉ còn lại hai căn tiểu viện có cửa đối diện nhau của lão Hồng và ông anh họ. Tiểu viện mà Hoàng Kế Sĩ đang ở là do người cha vợ Hoàng Chuẩn Đình đã qua đời của hắn ta mua lại từ nhà họ Hồng.

Hoàng Chuẩn Đình là ông chủ cửa hàng bán tương có tiếng ở Trấn Giang, lúc cô con gái duy nhất của ông là

Hoàng Thái Vân tròn 20 tuổi thì Hoàng Chuẩn Đình đã mua căn nhà ở ngõ Tiên Hà này làm quà cho con gái ở. Không bao lâu sau, Hoàng Thái Vân được một dược sĩ quê Hồ Bắc đang làm trong bệnh viện giáo hội Trấn Giang để ý, nhờ người tới mai mối. Nhưng Hoàng Chuẩn Đình chỉ có mỗi cô con gái này nên nhất quyết đòi bắt rể. Người dược sĩ kia lập tức đồng ý. Sau đó hai vợ chồng cũng sống luôn ở ngõ Tiên Hà. Một năm sau Hoàng Thái Vân sinh được một cô con gái, hai năm sau lại sinh thêm cậu con trai, ngôi nhà từ hai người trở thành bốn người. Nào ngờ, năm thứ 5 sau khi kết hôn, dược sĩ nọ mắc bệnh lao, chạy chữa không khỏi nên đã qua đời.

Hoàng Thái Vân trở thành quả phụ, ở ngõ Tiên Hà nuôi hai đứa con. Nhờ sức của cha cô, nên tuy rằng cô không có nghề nghiệp gì nhưng cũng sống rất thoải mái. Hoàng Thái Vân thủ tiết nuôi con suốt 10 năm, đến năm 1940 thì cô đã 35 tuổi. Lúc này cha cô mới đánh tiếng muốn con gái tái hôn. Cũng từ lúc này mà nhà họ Hoàng mới xảy ra biến hóa. Mẹ của Hoàng Thái Vân đã mất vì bệnh từ 3 năm trước, năm nay Hoàng Chuẩn Đình cũng đã gần lục tuần, trước đó không bao lâu vừa khám ra ông bị bệnh thận nặng, chắc cũng không còn nhiều thời gian nữa.

Nên Hoàng Thái Vân bắt đầu nhờ bà mai sắp xếp đối tượng, vẫn là quy tắc cũ - nhà trai phải ở rể, ngoài ra còn có thêm quy tắc mới là nhà trai phải đổi sang họ Hoàng.

Điều đầu tiên thì dễ rồi, nhưng điều thứ hai thì phải bàn lại. Nhưng Hoàng Thái Vân ấy à, y vào hai ưu thế lớn của mình là "tài" và "mạo" nên quyết không lùi bước, nhất định

phải đồng ý với cả hai điều kiện này thì cô ta mới chịu cân nhắc. Cũng vì thế cho nên dù mấy bà mai đều có bản khua môi múa mép như thật, nói một đồng phân chó thành cục vàng ròng đi chẳng nữa, nhưng nhà trai người ta đều không muốn đổi họ thì cũng đành chịu.

Sau này cuối cùng cũng có một người đàn ông chấp nhận điều kiện của Hoàng Thái Vân. Đối phương là người An Huy, độc thân chưa lập gia đình, làm môi giới thủy sản. Hai bên vừa gặp mặt, Hoàng Thái Vân rất hài lòng với tuổi tác, tướng mạo và lời lẽ của đối phương nên lập tức quyết định chuyện cưới xin.

Nhưng nhà trai cũng có điều kiện, ấy chính là không muốn rêu rao, không đăng báo như thói quen lưu hành khi ấy, cũng không muốn bày tiệc linh đình, trong nhà đặt hai bàn tiệc rượu để mời bạn bè họ hàng bên nhà gái là được.

Điều này cũng đúng ý nhà gái, hai bên thống nhất với nhau. Ngày 29 tháng 10 năm 1940, hai người cử hành một hôn lễ đơn giản, môi giới thủy sản tên khai sinh Chung Kế Sĩ đổi họ thành Hoàng Kế Sĩ, trở thành ông chồng thứ hai của Hoàng Thái Vân.

Khi đó Trấn Giang đang nằm trong quyền thống trị của chính quyền Ngụy Nhật, quản lý hộ khẩu dân cư rất nghiêm. Quy định cư dân từ vùng khác đến Trấn Giang cư ngụ trong vòng nửa năm thuộc diện trú quán (nhận nơi cư ngụ làm quê quán), cũng tức là hộ khẩu tạm thời, ngay cả màu thẻ lương dân cũng khác với cư dân bản địa, trú quán tròn nửa năm sẽ chuyển thành nguyên quán, tức hộ khẩu bản địa.

Lúc ấy lão Hồng đã làm cảnh sĩ cấp một trong đồn cảnh sát của Nhật Ngụy. Anh ta học đến năm hai cấp 2 thì nghỉ học, ở thời điểm đó cũng xem như người có văn hóa nên làm việc quản lý hộ tịch ở phân cục cảnh sát Ngụy. Sau khi Hoàng Kế Sĩ vừa ở rể không bao lâu thì Hoàng Thái Vân tìm lão Hồng nhờ anh ta giúp chồng mình làm hộ khẩu.

Lão Hồng nhớ tài liệu mà Hoàng Kế Sĩ đưa ra lúc đó là: Một tờ chứng minh hộ khẩu của cục cảnh sát trấn Vô Thành huyện Vô Vi tỉnh An Huy, lại còn là một năm trước kháng chiến. Hoàng Kế Sĩ giải thích là năm đó sau khi rời quê thì không quay về nữa. Một phần khác là nghiệp đoàn môi giới thủy sản do thương hội thành phố Trấn Giang của Ngụy đã đưa ra giấy chứng minh nghề nghiệp của Hoàng Kế Sĩ. Còn một phần là chứng minh hộ tịch của đồn cảnh sát trấn Cam Lộ huyện Trấn Giang, cho thấy Hoàng Kế Sĩ khi đó đã là cư dân nguyên quán của trấn. Dựa theo quy định, lão Hồng phải xác minh ba phần tài liệu này. Huyện Vô Vi thì đương nhiên là không đến được rồi, có thể miễn kiểm tra. Nhưng nghiệp đoàn môi giới thủy sản và trấn Cam Lộ thì vẫn phải đi một chuyến. Chẳng qua vì Hoàng Thái Vân hối thúc gấp quá, mà vợ của lão Hồng khi ấy vừa sinh con đầu, trong nhà còn biết bao việc nên mới rút gọn thủ tục này, trực tiếp kết thúc cho Chung Kế Sĩ đổi tên thành Hoàng Kế Sĩ, ngụ tại nhà số 73 ngõ Tiên Hà của Hoàng Thái Vân. Sau đó lại làm giấy chứng minh lương dân cho Hoàng Kế Sĩ. Xong xuôi Hoàng Thái Vân còn tặng riêng cho lão Hồng hai điều thuốc lá thom Hatamen.

Sau khi hai người bọn họ kết hôn thì cuộc sống gia đình cũng tạm xem như êm ấm, năm 1944 Hoàng Thái Vân lại

sinh thêm một cu cậu. Hoàng Kế Sĩ vẫn luôn làm môi giới ở ngoài bến thủy sản, ngoài ra nghe đâu hẳn ta còn đầu tư vào ngành khác nữa, nhưng chắc là không lời lãi gì nhiều.

Với thân phận cảnh sát của lão Hồng, nếu như Hoàng Kế Sĩ đầu tư mà trúng đậm hoặc bay hết vốn liếng thì mấy lời đồn trên phố chắc chắn không thoát khỏi tay anh ta. Vậy tại sao sau khi giải phóng Trấn Giang thì Hoàng Kế Sĩ lại không làm gì nữa, ngay cả công việc tốt như môi giới thủy sản đang làm ngon lành cũng bỏ ngang?

Lão Hồng nói lúc điều tra hộ khẩu thì anh ta đã hỏi thẳng Hoàng Kế Sĩ, đối phương giải thích là do mắc bệnh suyễn.

Làm môi giới thủy sản thì cứ 2 - 3 giờ sáng là phải chạy tới bến tàu làm việc ngay ngoài trời, còn phải nhảy từ chiếc thuyền này qua đến chiếc thuyền kia, một buổi chợ sớm ít thì cũng phải kiểm hàng của hai ba chục chiếc thuyền đánh cá rồi định giá, vừa lạnh vừa ẩm ướt như thế khiến hẳn không chịu được. Làm bao nhiêu năm nay, cộng thêm thu hoạch từ mấy lần đầu tư vào việc khác trước kia, trong tay Hoàng Kế Sĩ cũng có chút vốn liếng. Ngoài ra Hoàng Thái Vân cũng hay ngăn không cho hẳn làm tiếp, nên cuối cùng mới quyết định nghỉ ở nhà.

Lúc nói đến đây thì có tiếng bước chân dồn dập vọng vào, một người dân thở hồng hộc chạy thẳng vào đồn công an: "Không... Không xong rồi... Giết người!!"

Lão Hồng nhìn kỹ thì hóa ra là hàng xóm Triệu Hữu Tài cùng ngõ Tiên Hà của mình nên đưa một ly nước qua, miệng

bảo: "Anh đừng gấp, uống miếng nước cho bình tĩnh lại rồi kể rõ đầu đuôi cũng không muộn."

Triệu Hữu Tài nhấp hai hớp nước, vừa nói rõ tình hình ra thì Mục Dung Hán giật mình suýt chút nữa đã nhảy dựng lên - Hoàng Kế Sĩ đã bị người ta giết chết.

Ngày 23 tháng 4 năm 1949 Trấn Giang giải phóng, một tuần sau - tức là ngày 1 tháng 5 Hoàng Kế Sĩ đột nhiên quyết định nghỉ làm ở nghiệp đoàn môi giới thủy sản. Từ đó về sau gần như không ra khỏi cửa, suốt ngày chỉ ru rú ở trong nhà. Nội dung cuộc sống hàng ngày của hắn ta đúng chuẩn nhàn rồi: Sáng sớm thức dậy đánh một bài Thái Cực, luyện khí công, uống trà thưởng rượu, chăm hoa nhổ cỏ, tắm mát mấy chậu cảnh, đọc báo, nghe đài, nếu không thì viết chữ hoặc vẽ tranh. Cứ kéo dài như thế cho đến cuối tháng 9 thì lại có một chuyện xảy ra, làm đảo lộn hết tiết tấu sinh hoạt yên bình của Hoàng Kế Sĩ.

(Còn tiếp)

ÁN MẠNG CHUỘT CHÍN ĐẦU

Lăng Nhân Môn
thuvienpdf.com

Phần 4

Ngày 1 tháng 10, Bắc Kinh cử hành lễ khai quốc, dựa theo trung ương thống nhất bố trí, phàm là những thành phố đã giải phóng, cùng ngày hôm đó đều phải tổ chức quần chúng nghe phát thanh về buổi lễ và tổ chức diễu hành chúc mừng ngay tại quảng trường chính, thành phố nào có điều kiện còn có thể đốt chút pháo hoa cho bầu không khí thêm sôi động. Thành phố Trấn Giang lúc đó đã kết thúc lịch sử làm tỉnh lỵ Giang Tô của nó, chỉ là một thành phố dưới cơ quan hành chính Tô Nam, điều kiện tương đối kém, không thể đốt pháo hoa, nhưng diễu hành thì nhất định không thể thiếu được.

Diễu hành lại không thể đi tay không, trước mỗi đội ngũ đều phải có biểu ngữ tuyên truyền, hoành phi, trong tay mỗi người đều cầm một lá cờ giấy đỏ rực hình chữ nhật được viết thêm vài khẩu hiệu tuyên truyền. Lúc ấy chẳng có nhiều người làm công tác văn hóa phổ biến, ủy ban dân cư ngõ Tiên Hà không đủ người làm nên chợt nhớ tới Hoàng Kế Sĩ. Nên một bác gái bên ủy ban mới tới nhà mời, nào ngờ lại bị Hoàng Kế Sĩ uyển chuyển từ chối.

Chủ nhiệm ủy ban dân cư là lão Trầm đành phải tự mình ra mặt. Lão Trầm xuất thân quân Tân Tứ, năm đó quân Tân

Tứ mở cứ địa Mao Sơn, ông là thanh niên nhiệt huyết nên đã tham gia phá tan tuyến phong tỏa của Nhật Ngụy, từng làm nhân viên cảnh vệ của Vương Tất Thành. Hai năm sau bị thương nên được đưa đến Tô Châu dưỡng thương, sau khi lành lại thì một chân bị tật nên đành ở lại Tô Châu, đến khi Trấn Giang giải phóng thì mới trở về. Lúc ấy, những người có kinh nghiệm như ông đều được mọi người kính trọng, nên lão Trầm vừa ra mặt thì Hoàng Kế Sĩ chỉ có thể nghe theo.

Hoàng Kế Sĩ vốn tưởng rằng làm xong công việc ở ủy ban dân cư là xong, nào ngờ lại hết việc này đến việc khác, đảng chấp chính đưa ra chính sách, vận động lẫn phát động gì cũng được, phải ra sức tiến hành tuyên truyền với quần chúng nhân dân. Hoàng Kế Sĩ đã thể hiện bản lĩnh thư pháp cùng với mấy bức họa không tẻ của mình, khiến cho mấy người lão Trầm nhớ rõ. Nên sau khi lễ chúc mừng khai quốc vừa hoàn thành thì hoạt động tuyên truyền "giúp đỡ tiền tuyến, giải phóng đại tây nam" lập tức bắt đầu. Lần này không cần lão Trầm phải tới cửa nữa, người tới là một cậu thanh niên chuyển lời, thông báo cho Hoàng Kế Sĩ đến khu chính phủ tham gia hoạt động tuyên truyền. Lần này thì Hoàng Kế Sĩ lại bận bù đầu, hơn hai tuần liền, ngày nào cũng đi sớm về muộn, đôi khi bận đến khuya phải ngủ lại khu chính phủ.

Đối với Hoàng Thái Vân mà nói, chồng được chính phủ nhân dân "bắt đi làm việc" chỉ là do bất đắc dĩ, mặc dù trong lòng hơi khó chịu nhưng vẫn không tiện mở miệng. Sau khi tân Trung Quốc thành lập, loại người xuất thân từ giai cấp bóc lột như cô chỉ có thể nhắm mắt nghe theo. Ngày hôm qua, 8 giờ sáng Hoàng Kế Sĩ đã ra ngoài, nói là

đến khu chính phủ giúp bố trí hội trường, còn phải chuẩn bị hoành phi, biểu ngữ để diễu hành chúc mừng Quảng Châu giải phóng, có thể sẽ về muộn một chút, nếu làm muộn quá có thể sẽ ngủ lại khu chính phủ. Nên đêm đó Hoàng Thái Vân cũng không lo lắng khi thấy chồng mình không về. Sáng sớm hôm nay, Hoàng Thái Vân và ba đứa con còn đang say giấc thì bị một tràng đập cửa làm sức tỉnh. Cô vội vàng khoác quần áo xuống giường, chạy nhanh ra ngoài, còn chưa mở cửa đã cao giọng hỏi người bên ngoài là ai.

Người bên ngoài đáp: "Chị Hoàng ơi, có chuyện rồi! Ông nhà chị bị người ta giết rồi!"

Hoàng Thái Vân giật mình hoảng sợ, mở cửa ra xem, đập vào mắt chính là ông chồng của mình nằm bên cửa, người toàn là máu!

Dựa theo quy định, khi xảy ra án mạng phải báo lên phân cục hoặc cục công an thành phố. Phó đồn trưởng đồn công an Trấn Bình là Tiểu Mã lập tức gọi điện thoại báo cáo lên hai nơi, sau đó mới gọi lão Hồng chạy thẳng đến hiện trường.

Lúc đó Mục Dung Hán chỉ có thể xem như người ngoài. Sau khi hình cảnh phân cục, cục thành phố và pháp ý điều tra hiện trường, giải phẫu thi thể. Vừa quay về cục thành phố thì anh lập tức nhận được thông báo: Thành lập tổ chuyên án để điều tra vụ án mạng này, do anh đảm nhiệm chức tổ trưởng.

Tổ chuyên án tổng cộng có bốn điều tra viên, ngoại trừ tổ trưởng Mục Dung Hán ra thì ba vị còn lại là hình cảnh phân

cục đường Đại Tây là Từ Tử Sơn, Hồ Chân Lực và Tống Bình Quân cảnh sát nhân dân ở đồn công an Trấn Bình.

Từ Tử Sơn và Hồ Chân Lực đều là hình trình có hơn mười năm kinh nghiệm nên được giữ lại làm hình cảnh, Tống Bình Quân 19 tuổi thì là công an mới vừa bắt đầu làm việc chưa tới ba tháng. Mục Dung Hán và ba người hàn huyền một lúc, biết được trước kia Từ Tử Sơn và Hồ Chân Lực từng điều tra án mạng, nhưng là một thành viên trong nhóm chuyên án hơn mười người, cũng không có phát huy xuất sắc gì, chỉ tương đương với nhân vật cầm cờ trên sân khấu mà thôi. Nên anh lập tức ý thức được gánh nặng đè lên vai mình lúc này.

Phân cục đường Đại Tây đã cấp cho tổ chuyên án một căn phòng nhỏ làm văn phòng, bốn người Mục Dung Hán bắt đầu tiến hành lần phân tích vụ án đầu tiên trong căn phòng đầy mùi ẩm mốc này.

Từ Tử Sơn và Hồ Chân Lực trước đó từng tham gia điều tra hiện trường, Mục Dung Hán cũng ở đó từ đầu chí cuối. Anh hỏi hai người kia có phát hiện manh mối gì ở hiện trường hay không thì cả hai đều cười khở. Mục Dung Hán mới nói: "Lão Từ, lão Hồ, không dám gạt hai anh, mặc dù tôi từng làm trinh sát lúc ở bộ đội, nhưng đó là trinh sát quân sự, kiểu điều tra rất khác với hình sự. Công tác hình trình ắt hẳn phải kỹ càng hơn trinh sát quân sự nhiều. Còn Tiểu Tống ấy à, cũng là lính mới như tôi cả, cần phải vừa làm vừa học. Hai anh là hình cảnh lâu năm, chúng ta cùng nhau điều tra chuyên án này thì hai anh phải ra sức nhiều hơn. Bây giờ

chúng ta đóng cửa lại thảo luận nội bộ về vụ án này, hai anh có gì thì cứ nói cái đó vậy."

Hai người Từ, Hồ mới nói về tình hình lúc điều tra hiện trường. Pháp y giải phẫu xác định thời điểm tử vong ước chừng là nửa đêm, nạn nhân vào ngõ Tiên Hà, lúc đi đến cửa nhà móc chìa khóa ra định mở cửa thì bị tấn công bất ngờ, hung thủ tấn công từ phía sau, tay trái siết chặt cổ của nạn nhân, tay phải cầm dao găm đâm thẳng vào gan của nạn nhân, một dao mất mạng. Suy đoán từ vết tụ huyết do mạch máu ở cổ của nạn nhân bị vỡ thì hẳn đã từng giãy giụa một chút, nhưng căn bản chẳng có chút hiệu quả nào. Lúc pháp y và hình cảnh điều tra từng mô phỏng lại quá trình gây án tại chỗ, cho ra kết luận: Có thể hung thủ đã bám theo nạn nhân một đoạn, cũng có thể đã nấp sẵn trong ngõ từ trước, đợi đến khi nạn nhân chuẩn bị mở cửa thì bất ngờ ra tay. Căn nhà số 73 mà nạn nhân đang cư ngụ là nhà nằm ở cuối ngõ Tiên Hà, trong ngõ không có đèn, tối qua trời lại nhiều mây nên chẳng có trăng sao gì, dù là bám đuôi hay phục kích, chỉ cần không tạo ra tiếng động quá lớn thì nạn nhân sẽ khó mà phát hiện.

Như thế có thể suy đoán, hung thủ hẳn là một tên sát thủ lành nghề. Ra tay từ góc độ này thì trên người hung thủ chắc hẳn sẽ không bị dính máu, nhưng có thể bàn tay phải cầm dao và ống tay áo sẽ để lại dấu vết. Ngõ Tiên Hà lại là con đường lát đá, tối hôm qua lại không có mưa, lẽ ra sẽ để lại dấu chân. Nhưng sáng nay, sau khi phát hiện Hoàng Kế Sĩ bị hại, hàng xóm chen lấn bu vào xem nên đã giẫm đạp rất nhiều, khó mà phân biệt được.

Nếu như đã không có thu hoạch gì ở hiện trường thì tổ chuyên án phải mở rộng bước điều tra tiếp theo bằng cách nào?

Mục Dung Hán lại hỏi: "Ba đồng chí có ý kiến gì không?"

Tổng Bình Quân lập tức nói: "Tôi nghe lãnh đạo, anh bảo làm gì thì tôi sẽ làm như thế."

Từ Tử Sơn cũng gật đầu phụ họa. Chỉ có Hồ Chân Lực là đề xuất một vấn đề: "Khi này tôi nghe lão Hồng bên đồn công an nói lúc trước tổ trưởng Mục đang điều tra về Hoàng Kế Sĩ, không biết nạn nhân gặp chuyện có liên quan gì tới việc anh đang điều tra hay không?"

Mục Dung Hán bèn kể lại chuyện mình được lệnh điều tra tình huống về 37 bức thư tố giác nhằm vào Hoàng Kế Sĩ ra, sau đó lại nói: "Xem ra cái chết của Hoàng Kế Sĩ có liên quan đến thư tố giác hay không cũng là một trong những phương hướng mà tổ chuyên án cần phải điều tra. Ngoài ra mọi người còn phương hướng nào khả thi nữa không?"

Từ Tử Sơn bèn nói: "Dựa theo lối làm việc cũ của hình trình thì cần phải điều tra những hoạt động của Hoàng Kế Sĩ vào mấy ngày trước đó đã làm gì, có hành vi bất thường gì hay không, đặc biệt là một ngày trước khi bị hại. Còn phải đến hỏi thăm các hộ gia đình khác trong ngõ Tiên Hà, để xem tối hôm đó có ai nghe thấy hoặc nhìn thấy động tĩnh liên quan đến vụ án này hay không."

Lúc này Tổng Bình Quân cũng đánh bạo lên tiếng: "Tổ trưởng Mục anh xem có phải nên mời người phụ nữ thuê viết

thư tố giác kia đến hợp tác điều tra hay không? Nói không chừng tìm được cô ta thì sẽ có manh mối về vụ án này ấy chứ."

Mục Dung Hán ngẫm nghĩ một lúc: "Vậy thì chúng ta chia làm hai đường tiến hành điều tra. Lão Hồ và tôi đi thăm dò manh mối về cô gái tóc xoăn kia. Lão Từ, tiểu Tống, hai người phụ trách tình huống của Hoàng Kế Sĩ trước khi bị giết và hỏi thăm người dân trong ngõ Tiên Hà."

ÁN MẠNG CHUỘT CHÍN ĐẦU

Lăng Nhân Môn
thuvienpdf.com

Phần 5

Việc điều tra kể trên tiến hành hơn hai ngày, từ trưa ngày 21 tháng 10 đến khuya ngày 23 tháng 10, cả bốn điều tra viên đều không có thu hoạch gì.

Tối ngày 23, tổ chuyên án lại họp thêm lần nữa để thảo luận về vụ án, bàn tới bàn lui lại cảm thấy hình như không có đường nào để đi.

Đêm đó, Mục Dung Hán chỉ ngủ hơn ba giờ, trong đầu luôn nghĩ về phương hướng điều tra của vụ án mạng này, nhưng nghĩ tới nghĩ lui mà vẫn không thông.

Hôm sau, ngày 24 tháng 10, trời đổ mưa thu, cứ tí tách khiến người ta khó chịu. Mục Dung Hán mới từ ký túc xá tập thể của cục thành phố chạy tới văn phòng tổ chuyên án ở phân cục đường Đại Tây thì nhận được điện thoại của Tiểu Mã - phó đồn trưởng đồn công an Trấn Bình, nói: "Lão Mục, xem ra anh phải dẫn theo cấp dưới xuống nông thôn một chuyến rồi."

Mục Dung Hán vội hỏi: "Đã xảy ra chuyện gì à?"

Tiểu Mã mới kể là có chuyện lạ: "Vừa rồi vợ của nạn nhân là Hoàng Thái Vân khóc lóc chạy tới đây, nói là cả quan tài

lần thi thể của chồng cô ta đều bị người khác đốt mất rồi!"

Gia tộc họ Hoàng phát triển từ thời Quang Tự Thanh triều, dần trở thành một gia tộc lớn ở Trấn Giang, mãi cho tới thời kỳ kháng chiến mới suy sụp, nhưng đám người ham mê những thứ hào hoa xa xỉ xưa kia vẫn còn, từ đường và mộ viên Hoàng gia trang ở vịnh Thất Lý bên thành nam chính là chứng cứ rõ ràng nhất.

Năm Quang Tự hai mươi, lão đại nhà họ Hoàng lúc đó là phú thương Hoàng Chấn Hoàn bỏ vốn mua lại mười bảy mẫu đất ở Hoàng gia trang, khởi công xây dựng từ đường và mộ viên. Dựa theo quy định do Hoàng Chấn Hoàn đã lập, đàn ông trong nhà họ Hoàng chỉ cần lúc sống chưa từng phạm phải sai lầm gì lớn thì sau khi chết đều có thể chôn cất ở mộ viên và đặt bài vị trong từ đường. Thời đầu dân quốc, con cháu của Hoàng Chấn Hoàn lại sửa quy tắc một chút, thuận theo trào lưu, đàn ông khác họ ở rể đã đổi sang họ Hoàng, sau khi chết cũng có thể chôn cất trong mộ viên dựa theo dải ngọ của đàn ông trong họ, bài vị cũng có thể đưa vào từ đường. Lần này, Hoàng Kế Sĩ chết oan cũng được làm theo quy định đã sửa lại kia.

Phú thương Hoàng Chấn Hoàn là một người có tư duy cởi mở và sở thích khá lập dị, trong quy định mà ông đặt ra còn có một cái mà những gia tộc khác không có: Người chết được chôn vào mộ viên họ Hoàng phải để quan tài ở hậu viện từ đường ba năm mới được hạ táng nhập thổ. Quy định như thế đại khái là sợ người chết đã che giấu sai phạm nghiêm trọng lúc sinh tiền, sau khi chết mà bị lộ ra thì cũng không thể nào từ đường hay chôn cất ở mộ viên. Dù sao thì

cũng chưa hạ táng, đưa ra cũng chẳng sao. Đương nhiên, theo lý thuyết thì dù đã hạ táng cũng có thể đào quan tài lên, nhưng với quan điểm của Hoàng lão gia tử thì làm thế là động đến phong thủy, sẽ hại đến gia đình.

Lúc trước khi lão gia tử lập ra quy định này thì có người trong họ đề nghị cứ xây hẳn một sảnh khác ở bên cạnh từ đường, chuyên đặt quan tài đang trong thời gian chờ ở đó, để lễ lạt người thân cũng tiện đến cúng bái, nhưng bị lão gia tử phủ quyết thẳng thừng.

Tại sao lại như thế? Nghe nói vì chuyện này mà Hoàng Chấn Hoàn đã đặc biệt nhờ một vị đạo sĩ tinh thông phong thủy và tướng số đến xem, cho rằng quan tài phải đặt ở ngoài trời để lệ khí bay đi, sau này nhập thổ thì hương hồn sẽ không quấy phá, người trong gia tộc mới có thể yên ổn.

Nếu vậy, quan tài để lộ thiên đến ba năm, gió thổi mưa xối, đến khi hạ táng chẳng phải đã tróc sơn, nứt nẻ hết rồi ư? Điều này thì Hoàng lão gia tử đã cân nhắc tới: Cứ đến tiết Tam Phục (1) mỗi năm thì lại mời thợ sơn đến sơn lại cho mỗi chiếc quan tài là được.

Dựa theo quy định hơn 60 năm trước, trong nhà dân chúng bình thường có ai qua đời, chỉ cần gia cảnh không tệ thì ít nhất cũng để quan tài ba ngày, an ủi hương hồn của người đó. Nhưng tình huống của Hoàng Kế Sĩ lại khác, hẳn ta chết oan, thi thể lại bị giải phẫu nên Hoàng Thái Vân vợ hẵn mới nghe theo đề nghị của lớp cha chú trong tộc, ngày thứ hai sau khi bị hại đã nhập liệm, ngày thứ ba - tức 23 tháng 10 thì thuê một chiếc thuyền chuyển về Hoàng gia trang,

đặt ở hậu viện từ đường. Nào ngờ, đến nửa đêm thì quan tài của Hoàng Kế Sĩ đã bị đốt!

Từ đường và mộ viên gia tộc của nhà họ Hoàng có người quản lý riêng, đó là một nhà nông dân nghèo khổ họ Diêu. Đầu của người này hơi dị dạng, hơi vuông vức mà còn khá lớn, nên mọi người mới gọi anh ta là Diêu đầu to.

Lúc trước Hoàng Chấn Hoàn mua đất xây từ đường và mộ mả xong, khi chọn người quản lý thì điều kiện là người nghèo trung hậu thành thật và chịu khó, lại không ruộng đất nhà cửa. Sau khi được chọn thì cả nhà có thể vào từ đường ở, được cho ở và dùng hai gian, miễn thuế vài mẫu khi trồng trọt trên điền sản của nhà họ Hoàng, kế thừa qua các đời. Lúc ấy đã chọn trúng ông nội của Diêu đầu to chạy nạn từ Tô Bắc tới đây, đến Diêu đầu to đã là đời thứ ba.

Tối hôm qua, một nhà năm người của Diêu đầu to vẫn như mọi khi, sau khi trời sập tối thì đi nghỉ. Đến nửa đêm về tối thì vợ của Diêu đầu to giật mình thức dậy, mở mắt ra thì thấy bên ngoài cửa sổ có ánh lửa sáng rực thì biết ngay là có chuyện nên vội đánh thức chồng mình dậy.

Diêu đầu to không kịp mặc áo ngoài đã chạy vội ra ngoài xem thử, lúc này vừa hoảng sợ lại lấy làm khó hiểu: Chỗ bị cháy đúng là hậu viện! Nhưng hậu viện là nơi đặt quan tài, sao lại cháy được?

Diêu đầu to lập tức cầm thùng nước chạy thẳng đến hậu viện. Lửa cháy ở chiếc quan tài vừa mới đưa đến vào ban sáng, nắp quan tài đã bị cháy trụi, bên vách cũng sắp rã ra, thi thể bên trong cùng đồ bồi táng cũng bắt lửa.

Lúc này cả vợ và con của Diêu đầu to cũng chạy tới, cả nhà rối rít kéo nước dập lửa, cuối cùng cũng dập được. Nhưng thi thể của Hoàng Kế Sĩ đã bị tổn hại nghiêm trọng, bị lửa thiêu là thứ yếu, hơn phân nửa là do mấy túi vôi sống được nhét vào quanh thi thể lúc nhập liệm đã sinh ra phản ứng hóa học khi bị giới nước vào gây nên.

Người dân trong Hoàng gia trang thấy quan tài bốc cháy thì đều tấm tắc làm lạ. Khi đó mọi người đa phần đều mê tín, bắt đầu nói thiên về hướng quỷ thần, khiến cho Diêu đầu to xưa nay vốn xem như lớn gan cũng phải giật thót, lập tức gạt bỏ suy nghĩ vào thành phố báo lại với nhà họ Hoàng ngay trong đêm.

Đến khi trời vừa sáng anh ta mới vào thành phố, nhưng lại không biết nhà của Hoàng Thái Vân ở đâu, chỉ biết nơi ở của cụ ông Hoàng Kim Bạch thường đại biểu cho gia tộc để liên lạc với anh ta. Hoàng Kim Bạch nghe xong thì giật mình kinh hãi, lập tức sai con mình dẫn Diêu đầu to đến ngõ Tiên Hà.

Hoàng Thái Vân lại mê tín nặng hơn nữa, nghe Diêu đầu to nói người dưới quê nghi ngờ đây là "lửa trời" thì sợ tới mức run lấy bầy, luôn miệng hỏi "Thế phải làm sao bây giờ?"

Diêu đầu to là một anh nông dân chân đất, nào biết phải làm sao. Nhưng người con trai làm giáo sư của Hoàng Kim Bạch thì có kiến thức nên bảo là thôi thì cứ báo lên đồn công an đi.

Sau khi tới đồn công an kể rõ mọi việc thì cảnh sát đang có mặt, bao gồm cả người xem như có kiến thức rộng rãi lão Hồng cũng phải giật mình, thầm nghĩ người ta đã chết rồi mà còn muốn đốt cả xác như thế ư?

Lúc này phó đồn trưởng Tiểu Mã mới lập tức gọi điện cho tổ chuyên án.

Mục Dung Hán nghe xong thì lập tức gọi ba người Từ, Hồ, Tống đến Hoàng gia trang.

Sau khi đi vào hậu viện từ đường thì thấy quan tài đã cháy gần hết, thi thể của Hoàng Kế Sĩ cũng bị khói xông, lửa đốt và vôi nung nên rất thê thảm. Điều tra viên thậm chí còn hoài nghi không biết đây có phải là thi thể của Hoàng Kế Sĩ hay không. Sau khi hỏi Hoàng Thái Vân thì cô mới lau nước mắt nói đây đúng là di thể của chồng mình, bởi vì trên lưng của Hoàng Kế Sĩ có một vết sẹo, bọn họ đã xem qua và xác định là đúng.

Hậu viện của từ đường có diện tích ước chừng 7-80 thước vuông, đặt 19 chiếc quan tài, đều là thành viên nhà họ Hoàng đã qua đời trong ba năm nay. Trong sân là nền đất, đêm qua Diêu đầu to dập lửa đã giội hơn hai mươi thùng nước, thêm cả thôn dân chạy đến xem, lúc hừng sáng lại có mưa, mặt đất thảm cỡ nào không nói cũng biết.

Nhưng điều tra viên vẫn phát hiện được một cái bình nằm kế khung gỗ lót bên dưới quan tài, ngửi thử thì phát hiện có mùi xăng, nên kết luận quan tài của Hoàng Kế Sĩ là bị người ta tạt xăng đốt. Thủ phạm tạt xăng lên nắp quan tài, nên lúc

Điều đầu to phát hiện hỏa hoạn và chạy tới thì nắp quan tài đã sắp bị thiêu trụi.

Điều tra viên lại kiểm tra tường viện, phát hiện góc phía đông có dấu vết ai đó leo qua. Trên mặt đất bên ngoài tường cũng có một dấu chân rõ ràng, vừa nhìn đã biết là để lại vào đêm hôm qua, bởi vì giẫm khá mạnh nên không bị cơn mưa sáng nay xối đi hết. Khi đó cơ quan công an còn chưa có kỹ thuật viên chuyên phụ trách lấy dấu, chỉ toàn là hình cảnh tự mình lấy mẫu về. Nhưng tổ chuyên án đi vội quá nên không mang theo bột thạch cao. Từ Tử Sơn cái khó ló cái khôn, nhờ Điều đầu to vào thôn mua chút bột nếp, cho vào nước quậy lên rồi đổ lên dấu chân đó thay cho bột thạch cao, đợi đến khi bột nếp khô lại thì có thể lấy được một dấu chân hoàn chỉnh.

(Còn tiếp)

(1) Tiết Tam Phục là thời kì nóng nhất trong năm: Sơ phục: 10 ngày tính từ canh thứ ba sau Hạ Chí. Trung phục: 20 ngày, tính từ canh thứ tư sau Hạ Chí. Mạt phục: 10 ngày, tính từ canh thứ nhất sau Lập Thu.

ÁN MẠNG CHUỘT CHÍN ĐẦU

Lăng Nhân Môn
thuvienpdf.com

Phần 6

Khi đó còn chưa có tội xâm phạm mồ mả và thi thể, điều tra viên cũng không xem chuyện này như một vụ án, chẳng qua thi thể bị đốt chính là nạn nhân trong vụ án giết người nên tổ chuyên án mới chú ý tới. Cho nên mọi người cũng tự nhiên liên hệ việc này với vụ án giết người kia.

Nếu như nói hung thủ sát hại Hoàng Kế Sĩ là vì có thù hận, vậy thì mục đích của kẻ đó đã đạt được. Nếu đã đạt được mục đích thì tại sao lại còn đốt thi thể của Hoàng Kế Sĩ đây? Chuyện này khiến người ta khó mà hiểu được. Nhưng cũng có một khả năng, ấy chính là hung thủ có ý đồ đánh lạc hướng điều tra. Nếu là như vậy, chẳng phải chỉ cần điều tra ra được kẻ đốt thi thể là xem như phát hiện được manh mối của hung thủ ư?

Vậy phải tìm kẻ đốt thi thể kiểu gì đây? Trước mắt, trong tay tổ chuyên án có hai manh mối do kẻ đốt thi thể để lại, một là dấu chân, hai là bình rỗng từng dùng để đựng xăng kia. Dấu chân chỉ dùng bột nếp để lấy dấu, không khô được nhanh như thạch cao, dù có khô thì hiện tại cũng không thể làm được gì, bởi vì dựa vào dấu chân thì vẫn không biết phải tìm kiếm kẻ đốt thi thể từ hướng nào. Cho nên các điều tra viên đều dồn hết sự chú ý vào chiếc bình rỗng kia.

Lúc phát hiện chiếc bình này ở hiện trường, Mục Dung Hán để ý thấy hai người hình cảnh còn lại không hẹn mà cùng liếc nhau, biết chắc là có nguyên nhân. Lúc này anh lại bảo Tống Bình Quân đặt chiếc bình lên bàn rồi mỉm cười nói với Từ Tử Sơn và Hồ Chân Lực: "Lão từ, lão Hồ, các anh có cao kiến gì về chiếc bình này không?"

Hồ Chân Lực nói với Từ Tử Sơn: "Lão Từ, anh báo cáo với tổ trưởng Mục đi."

Đây là một chiếc bình đựng hoàng tửu (rượu vàng). Bình thường mà nói tới hoàng tửu thì mọi người sẽ nghĩ ngay đến Thiệu Hưng, thật ra Giang Nam vẫn còn một loại hoàng tửu khác, ấy chính là rượu Phong Hang đã có ba ngàn năm lịch sử của Đan Dương.

Trấn Giang và Đan Dương cách nhau chưa tới trăm dặm, lúc đó người ở Trấn Giang rất thích uống rượu Phong Hang Đan Dương này. Chiếc bình này chính là bình đựng rượu Phong Hang Đan Dương. Nhưng chiếc bình này hơi đặc biệt một chút. Bình rượu thông thường đều dùng chất liệu thủy tinh, miệng bình dùng một nút bấc dày vài centimet nhét vào, bên ngoài đóng xi gấn nút chai để ngăn không cho mùi rượu bay mất.

Còn chiếc bình này lại làm bằng sứ, hơn nữa lại còn chế tác rất tinh xảo, toàn thân xanh biếc. Nắp bình có hai cái, một là nắp trong, dùng nút bần chất lượng tốt dài hơn một tấc, phủ một lớp ruột dê mỏng. Một cái là nắp ngoài, đồng thời cũng là một ly rượu, được gấn trên bình rượu, miệng ly gấn vào hõm hình tròn trên cổ bình, bởi vì kỹ thuật chế tác

rất tinh tế, nên rất chặt, lại kín gió. Chiếc bình rượu này có thể nói là bình chứa, lại là một món đồ thủ công mỹ nghệ.

Tin chắc phàm là khách hàng nào mua loại bình rượu này về, uống hết rượu xong chắc chắn sẽ không nỡ vứt bình đi.

Từ Tử Sơn nói cho Mục Dung Hán biết, loại rượu đựng trong bình này chính là "Rượu đục Lão Tam thôn" do tiệm rượu Vương Lão Tam trong thành Đan Dương bán, đó là hàng cao cấp trong rượu Phong Hang Đan Dương, nghe nói phải chôn dưới đất hơn bảy năm mới mở chum vô bình. Mỗi năm một chum, lúc chôn xuống là năm mươi cân, bảy năm sau khi đào lên mở chum ra chỉ còn lại bốn mươi cân, chia ra đổ vào bốn mươi bình, ông chủ Vương Lão Tam giữ lại cho mình một nửa, nửa còn lại thì đưa ra bán - do hiệu tượng Sùng Tín của Trấn Giang kinh doanh độc quyền, giá đắt cắt cổ. Nhưng phần lớn khách hàng mua loại rượu này đều là đại gia nên cũng không tiếc bỏ thêm chút tiền.

Mục Dung Hán nghe xong thì tò mò hỏi: "Rượu này ngon đến vậy à?"

Từ Tử Sơn đáp: "Sao mà tôi biết chứ? Dân chúng bình thường đều chỉ nghe tiếng thôi, đừng nói là mùi vị, ngay cả bình rượu trông thế nào cũng chưa chắc có người biết. Lúc trước khi điều tra vụ án chúng tôi từng đi qua hiệu tượng Sùng Tín, có duyên nhìn thấy bình rỗng, giống hệt với chiếc bình này, chẳng qua là màu vàng sáng, không biết khác màu thì có gì khác nhau hay không."

Vấn đề bây giờ chính là tại sao một chiếc bình như thế lại dùng làm công cụ đựng xăng đốt thi thể đây? Hơn nữa tại

sao dùng xong lại ném ở đó mà không cầm về?

Mấy người lại tiến hành phân tích việc này. Bình đựng xăng nhất định phải đóng kín, mà trong thành phố Trấn Giang lúc đó, muốn tìm chiếc lọ nhỏ vừa có thể đóng kín lại thích hợp mang theo bên người cũng không dễ. Lý tưởng nhất đương nhiên là bình nước quân dụng, nhưng trên thị trường căn bản không có bán. Thời điểm đó trên thị trường Trung Quốc còn chưa có đồ nhựa, nên chỉ còn chai rượu, chai nước có gas. Mà nắp chai rượu bình thường đều chỉ có nút bấc dày chừng một centimet, lúc mở ra rất dễ hỏng, không thể dùng thêm lần nữa. Chai nước có gas toàn là nắp phén, phải dùng đồ khai mở ra, mà một khi đã khai ra thì không thể đập khít lại nữa. Đúng lúc trong tay người đốt thi thể lại có một bình "Rượu đục Lão Tam thôn" nên lấy ra để đựng xăng. Còn tại sao đốt thi thể xong kẻ đó lại không cầm bình đi ấy à, có thể là vì kẻ đó quá căng thẳng, cũng có thể là do kẻ đó căn bản không ý thức được thứ mình cầm rất quý hiếm, kẻ này nhất định thuộc tầng chót của xã hội.

Tổ chuyên án quyết định điều tra manh mối theo hướng bình rượu này.

Ông chủ hiệu tương Sùng Tín - Nguyên Thắng vốn là người có thói quen chấp tay sau lưng, mặt ngẩng lên trời khi đi đường, nhưng gần đây thái độ của ông ta hơi khác thường, cứ hay cúi đầu lằm lủi, nghe thấy động tĩnh gì là lại nhảy vội qua một bên để tránh né. Hỏi nguyên nhân thì hóa ra ông ta mới đi ra từ đại đội thu nhận.

Đại đội thu nhận do hội quân quản đứng ra tổ chức, cục ông an quản lý, đối tượng thu nhận là quân lính tản mạn

của đảng quốc dân, du côn lưu manh đầu đường xó chợ, về sau xử lý hết nhóm người này thì sẽ thu nhận một vài phần tử bằng đảng, đồng lõa ác bá. Thật ra Trương Thắng không nằm trong số đó, nhưng thành phần quen biết ngoài xã hội của ông thật sự rất phức tạp, chẳng những trong đám giang hồ đều có anh em của ông ta, phàm là quan viên cầm quyền, bao gồm cả Hán gian cầm đầu chính phủ Ngụy ở Trấn Giang thời kỳ Nhật Ngụy cũng có qua lại với ông ta. Cho nên chính phủ nhân dân cần ông làm rõ và cung cấp manh mối về chuyện này nên đã gọi ông vào. Trương Thắng ở đại đội thu nhận đó hơn hai tháng, ba ngày trước vừa mới được thả về nhà. Trải qua lần này, ông ta không dám huênh hoang nữa, chỉ mong được sống yên ổn mà thôi.

Nên khi Mục Dung Hán và Từ Tử Sơn xuất hiện trước mặt Trương Thắng, yêu cầu ông cung cấp thông tin về các đối tượng tiêu thụ "Rượu đục Lão Tam thôn" thì ông ta cực kỳ phối hợp. Nhưng sự phối hợp của ông ta chẳng qua chỉ khiến các điều tra viên biết thêm về tình huống của "Rượu đục Lão Tam thôn" chứ không giúp ích gì nhiều cho việc điều tra vụ án.

Theo lời Trương Thắng, bình rượu của "Rượu đục Lão Tam thôn" chia làm bảy màu: Đỏ cam vàng lục lam chàm tím. Đây là để phân biệt năm sản xuất của "Rượu đục Lão Tam thôn". Vậy thì chiếc bình màu xanh lục mà các điều tra viên nhặt được sản xuất vào năm nào?

Trương Thắng cho biết, "Rượu đục Lão Tam thôn" của Vương Lão Tam được đưa ra thị trường vào đoàn ngộ năm dân quốc thứ 8, tức năm 1919, dùng bình rượu màu đỏ. Sau

đó sắp xếp theo thứ tự là đỏ cam vàng lục lam chàm tím, bình rượu màu lục hẳn là các năm 1926, 1933, 1940, 1947. Lúa rượu năm 1947 cũng là mẻ "Rượu đục Lão Tam thôn" cuối cùng. Mùa hè năm đó, Vương Lão Tam qua đời vì bệnh nặng ở tuổi 70, ba đứa con trai vì gia tài mà đấu đá tranh giành, qua ba tháng thì một chết hai bị thương, trong quá trình tranh giành còn phá hỏng chum rượu "Rượu đục Lão Tam thôn" cuối cùng Vương Lão Tam đã chôn lúc còn sống. "Rượu đục Lão Tam thôn" cũng vì đó mà không còn. Nhưng chiếc bình rượu này rốt cuộc được sản xuất vào năm nào thì Trương Thăng cũng không thể nói rõ được.

Mục Dung Hán lại hỏi: "Ông có nhớ rượu trong bốn năm này đã bán cho những ai không?"

Trương Thăng đáp: "Năm 1926 thì hiệu tương này vẫn là do cha của tôi làm chủ, năm đó bán cho những ai thì tôi không rõ lắm. Rượu từ năm 1933 đến năm 1947 là do tôi bán ra, mặc dù cũng có ghi chép, nhưng trong sổ lại không ghi rõ họ tên khách hàng, chẳng qua đều là khách quen cả."

ÁN MẠNG CHUỘT CHÍN ĐẦU

Lăng Nhân Môn
thuvienpdf.com

Phần 7

Sau đó Trương Thắng lại liệt kê tên của vài khách hàng, trong đó có không ít người Nhật Bản đã chiếm cứ Trấn Giang trong thời kỳ kháng chiến. Phần lớn bình rượu màu lục năm 1940 đều bán cho đội quân cảnh người Nhật ở Trấn Giang, hai vị sĩ quan tổng bộ đặc công số 76 tới từ Thượng Hải mua bốn bình, còn lại hai bình bị vị bả đầu bản địa là Đồng Trung Triều mua đi, nghe nói ông ta mang đến phương Bắc làm quà biếu. Mà 20 bình rượu đục Lão Tam thôn năm 1947 thì bán hết cho Đinh Bình Vũ.

Mục Dung Hán bèn hỏi: "Đinh Bình Vũ là ai?"

"Tham mưu cao cấp của thiếu tướng trung đoàn bảo an tỉnh Giang Tô."

"Bây giờ người này đang ở đâu?"

"Năm 1948 đã rời khỏi Trấn Giang rồi, sau này nghe lính cần vụ Tiểu Chu của anh ta nói là tháng 3 năm nay tham mưu Đinh đã từ Thượng Hải bỏ trốn sang Đài Loan, em vợ của anh ta cũng nói vậy."

Như vậy thì hy vọng tìm được manh mối từ bình rượu này đã đi vào ngõ cụt.

Mục Dung Hán và Từ Tử Sơn quay về văn phòng tổ chuyên án ở phân cục đường Đại Tây. Lúc này Hồ Chân Lực và Tống Bình Quân đã hong khô dấu chân lấy được ở bên ngoài vách tường từ đường nhà họ Hoàng ở Hoàng gia trang, lấy được một dấu chân nguyên vẹn, hai người dùng kính lúp quan sát một lúc. Mục Dung Hán và Từ Tử Sơn cũng đến xem thật kỹ, cuối cùng cho ra được kết quả: Người lén vào từ đường nhà họ Hoàng đốt thi thể đã mang một đôi giày vải bị mòn vẹt, chiều cao ước chừng 170cm. Từ mức độ bào mòn của đế giày và hành động ném bình rỗng sau khi tưới xăng cho thấy, rất có thể người đốt thi thể là một tên ăn mày.

Mục Dung Hán lại đưa ra một vấn đề với hai hình cảnh còn lại: "Liệu một tên ăn mày thì có rành về nơi tọa lạc ở Hoàng gia trang trong vịnh Thất Loan cách xa thành phố như từ đường nhà họ Hoàng hay không?"

Hồ Chân Lực mới đáp: "Bình thường thì chắc là sẽ khá rành, bởi vì nhà họ Hoàng rất có tiếng tăm. Từ xưa đến nay mỗi năm đều tổ chức hoạt động lớn kính bái tổ tông, viếng mộ, chôn cất rất hoành tráng. Lần nào cũng có đến mấy trăm người già trẻ gái trai tụ tập. Khi đó Hoàng gia trang sẽ thành một khu chợ nhỏ, một vài người bán hàng rong sẽ đi ngang qua đó rao hàng, bán đồ ăn vặt hoặc đồ chơi trẻ con, trang sức cho phụ nữ, cũng có nhiều ăn mày tranh thủ đi qua xin tiền."

Mục Dung Hán nghe xong thì lắc đầu im lặng. Lúc trước anh cho rằng tên ăn mày đó không rành về Hoàng gia trang, nên trước khi tới đó nhất định phải đến nghiên cứu địa hình

trước. Một tên ăn mày lộ diện hỏi han trong thôn nhất định sẽ thu hút sự chú ý của người dân, thế thì có thể điều tra từ chỗ người dân trong thôn, nói không chừng sẽ tra được manh mối gì đó. Nay xem ra có thể tên ăn mày đó không xa lạ gì với Hoàng gia trang, thế thì hẳn ta cũng chẳng cần phải nghiên cứu địa hình rồi.

Lúc này, chàng công an nhân dân xuất thân từ đồn công an Trấn Bình vẫn luôn giữ im lặng kể từ khi tham gia điều tra chuyên án đột nhiên lên tiếng. Đừng thấy cậu chàng này hay im ỉm như thế, thật ra cậu ta cũng rất thích động não suy nghĩ, lúc này cậu ta đã nghĩ tới một cách để tra ra tên ăn mày đốt thi thể: "Liệu chúng ta có thể điều tra về tên ăn mày này từ chỗ những người ăn mày khác hay không?"

Câu nói này đã nhắc nhở mọi người, tổ chuyên án quyết định ngày mai vẫn sẽ chia làm hai tốp để điều tra về tên ăn mày kia.

Trước kia khi làm trinh sát quân sự Mục Dung Hán đã từng có kinh nghiệm, nhiều lần hóa trang, trà trộn vào khu bị kẻ địch chiếm lĩnh để chấp hành nhiệm vụ, cũng từng làm quen với cánh ăn mày nên nói: "Sáng ngày mai tôi sẽ đến phòng tài vụ bên cục thành phố lĩnh một ít tiền lẻ, muốn làm quen với cánh ăn mày mà không tiêu chút tiền thì e là không được."

Nói đoạn, anh lại ngáp dài một cái: "Được rồi, đêm nay đến đây thôi, mọi người về ngủ một giấc đi, ngày mai còn nhiều việc phải làm lắm."

Nhưng ông trời định sẵn tối hôm đó bọn họ không thể nào ngủ được rồi. Máy người sắp sửa rời khỏi phân cục thì một vị cán sự trực đêm trong phân cục đột nhiên chạy vào: "Ngoài cửa có người đến tìm các đồng chí trong tổ chuyên án, nói là lại có thêm một cái quan tài trong Hoàng gia trang bị đốt!"

Các điều tra viên trong tổ chuyên án đều trợn mắt không nói nên lời. Vẫn là Mục Dung Hán phản ứng đầu tiên, vội hỏi: "Rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì thế? Chẳng lẽ đám kia ăn gan trời muốn thi gan với chúng ta à? Đi, đến Hoàng gia trang thôi!"

Điều đầu to trông coi từ đường thật sự không thể ngờ quan tài trong từ đường lại bị đốt lần nữa. Hôm qua anh ta bận dập lửa từ nửa đêm đến tận hừng đông, sau khi vào thành phố báo tin cho người nhà họ Hoàng xong thì lại phải ra đồng làm ruộng, bận rộn đến lúc ăn cơm tối, toàn thân đã rời nên vừa đặt lưng xuống là ngủ ngay. Vợ của anh ta dọn dẹp nhà cửa xong thì chong đèn may vá, làm một lúc thì ngoài cửa sổ lại đổ rực như hôm qua. Ban đầu cô còn tưởng là mình bị ám ảnh bởi việc hôm qua nên có ảo giác, sau khi bình tĩnh nhìn kỹ lại thì mới xác định là hậu viện lại bị cháy. Thế là cô lập tức lay chồng dậy, cả nhà vội vàng chạy ra hậu viện, lúc này thì một chiếc quan tài khác đã bốc cháy hoàn toàn, ngọn lửa bùng lên cao ngất!

Điều đầu to vẫn xách nước dập lửa như hôm qua, sau khi dập tắt thì lại sai con trai lớn chạy ngay vào thành phố để tìm mấy anh cảnh sát khi sáng đã tới đây điều tra ở phân cục đường Đại Tây. Sau đó lại đến nhà của ông Bạch báo lại việc này.

Khi bốn điều tra viên chạy đến hiện trường thì nghe được một tin bất ngờ: Kẻ phóng hỏa đã bị người dân trong Hoàng gia trang bắt giữ - quả nhiên là một tên ăn mày.

Điều tra viên tiến hành lấy lời khai ngay tại chỗ, chiều cao không khác gì so với phỏng đoán ban đầu, tuổi trên dưới 30, trên gương mặt nhem nhuốc là một đôi mắt hí như ăn trộm, gã ra chiều sợ hãi khi gặp mấy vị công an mặt mày đanh thép kia. Mục Dung Hán bước lên, gã cho rằng anh định đánh mình nên sợ đến mức quỳ mọp xuống, tung tuyệt chiêu cuối trong nghề - Dập đầu như giã tỏi, luôn mồm hét câu "giơ cao đánh khẽ".

Mục Dung Hán mới nói: "Cảnh sát nhân dân của chính phủ không phải cảnh sát Ngụy phái phản động của đảng quốc dân. Sẽ không đánh mắng phạm nhân. Anh ngồi xuống đây đi. Lão Từ, anh cho anh ta một liều thuốc, hút mấy hơi bình tĩnh lại rồi thành thật khai báo. Chúng tôi sẽ dựa vào thái độ của anh để quyết định xem sẽ xử lý anh thế nào!"

Gã ăn mày này tên Tiền Bảo Sơn, người huyện Tứ tỉnh Giang Tô, lúc còn trẻ thì quê hương gặp thiên tai, người nhà đều gặp nạn, cuối cùng anh ta phải ra ngoài ăn xin, đi đến tỉnh thành Trấn Giang này. Trước đây thì ăn mày thuộc thành phần lưu manh vô sản. Xuất phát từ nhu cầu mưu sinh nên ngoài ăn xin ra thì bọn họ còn rất nhiều thủ đoạn xấu xa khác, trộm cắp lừa đảo đều rành cả. Tiền Bảo Sơn làm lâu năm nên rành hết các ngón trong nghề, cũng nhờ vậy nên quen được vài người bạn, hạng người nào cũng có.

Sở dĩ người ta phải làm quen với ăn mày là vì có khi sẽ đẩy họ ra dùng như pháp bảo, khi ấy sẽ có tác dụng rất

tuyệt vời. Ví như nhà anh gặp phải một ông hàng xóm xấu xa thích hại người khác để làm lợi cho bản thân, nói lý lẽ với họ thì họ không quan tâm, báo quan thì chuyện nhỏ quá nên cũng không ai để ý. Vào lúc thế này, nếu như anh có một người bạn như Tiên Bảo Sơn thì có thể dễ dàng giải quyết vấn đề này ngay. Chỉ cần nhờ vả một chút là lão Tiên sẽ gọi cả đám ăn mày tới ngồi kín trước cửa nhà tên hàng xóm ác bá đó cả ngày lẫn đêm, luôn mồm hát Liên Hoa Lạc, khoa gậy trúc lách cách làm người ta đau hết cả đầu. Thế đã là khách khí lắm rồi, nếu như tên hàng xóm kia không chịu nhận lỗi thì cứ tè rồi bĩnh ra ngay cửa, còn có thể dọn dẹp thùng rác gần đó thay công nhân vệ sinh nữa. Đương nhiên rác rưởi dọn ra được đều chất đống ở cửa nhà của hàng xóm. Nếu như không biết điều thì vẫn còn một chiêu lợi hại hơn - bắt rắn rết hay chuột cống gì đó nhét vào khe cửa nhà đó. Dù sao thì chỉ cần nhà nào bị ăn mày bám dính thì tám chín phần mười sẽ biết điều ngay. Vậy cảnh sát cũng để yên ư? Đương nhiên cũng sẽ quản, nhưng cơ bản chẳng có chút hiệu quả nào. Cảnh sát đến thì đám ăn mày sẽ kéo đi, cảnh sát vừa khuất dạng thì họ đã tụ lại, hoặc là ban ngày đến, chờ tới đêm mới chường mặt ra. Đến lúc đó thứ họ mang tới sẽ không chỉ là rắn rết hay chuột bọ nữa, thậm chí còn có thể xách theo cả xác chết lấy ra từ bãi tha ma.

Cảnh sát không phải dành riêng để đối phó với ăn mày, làm gì có nhiều thời gian và sức lực để nhây với họ? Bình thường còn ra mặt khuyên người trong cuộc hãy nhượng bộ nữa.

ÁN MẠNG CHUỘT CHÍN ĐẦU

Lăng Nhân Môn
thuvienpdf.com

Phần 8

Tiền Bảo Sơn chính là lão làng chuyên làm mấy vụ như thế. Vậy thì tại sao lần này lại nhận cả thiêu quan tài đây? Hơn nữa còn nhắm riêng vào từ đường của nhà họ Hoàng mà ra tay liền hai vụ? Gã khai thật là do có người thuê.

Sau khi Trấn Giang giải phóng thì cánh ăn mày sống cũng đỡ hơn trước kia một chút, những thành phố lớn như Thượng Hải và Nam Kinh cũng được chính phủ khởi xướng tổ chức cho những người ăn mày về quê làm nông. Trấn Giang lúc này đã không còn là thành phố tỉnh lỵ nữa, chỉ là một thành phố nhỏ thuộc quyền quản lý của cơ quan hành chính Tô Nam, hạng mục đó vẫn chưa được triển khai và mở rộng, nhưng ở cửa lớn của các cơ quan chính phủ đã có tuyên truyền về chuyện này.

Đám ăn mày như Tiền Bảo Sơn đều mù chữ, đọc không hiểu, nhưng chính phủ cũng đã cân nhắc đến chuyện này nên đã vẽ cả tranh tuyên truyền nói rõ, cái này thì bọn họ xem hiểu. Mấy người ăn mày khác nghĩ thế nào thì không rõ, nhưng Tiền Bảo Sơn thật sự rất muốn về quê, bởi vì mấy bức tranh vẽ có chỉ rõ nếu như về quê có thể tham gia cải cách ruộng đất, được chia cả ruộng vườn nhà cửa, còn có thể đấu

tổ đám địa chủ ác bá trước kia từng ức hiếp cánh dân nghèo như bọn họ.

Nhưng Tiền Bảo Sơn lại nghĩ nếu, về quê với hai bàn tay trắng như thế thì không được ổn cho lắm, kiểu gì cũng phải mua chút quà cho lối xóm và biếu ít tiền cho trưởng bối trong tộc chứ. Nên gã phải kiếm ít tiền mới được. Vừa nghĩ thế này xong thì cơ hội đã tới, có một người tên Cầu Hưng Tri đột nhiên mời gã đi uống rượu, nhờ gã làm giúp một chuyện, sau khi thành công sẽ cho gã một số tiền lớn làm thù lao.

Cầu Hưng Tri là dân bản địa ở Trấn Giang, 40 tuổi, người này trải đời nhiều, tính riêng những nghề mà hắn ta từng làm thì cũng hơn 18 nghề, công nông binh học thương (1), cảnh hiến đặc kiểm pháp vân vân hắn ta cũng từng làm. Cái gọi là "kiểm pháp" là chỉ viện kiểm sát và pháp viện, trước đây hắn ta từng làm lái xe cho viện kiểm sát và pháp viện địa phương Giang Tô. Nhưng người này làm việc gì cũng không bền, lâu lâu lại đổi nghề rồi bắt đầu lại từ đầu. Mỗi cho đến chín năm trước hắn ta làm bác sỹ nha khoa thì mới xem như ổn định lại. Trước đây mọi người không quan trọng vấn đề răng cỏ, hay có quan niệm rằng dù có rụng hết răng cũng không chết được, cứ lắp hàm răng giả vào là ổn cả. Cho nên làm nha sỹ cũng không cần văn bằng, giấy chứng nhận, quyền cấp đơn thuốc hay phòng khám bệnh gì cả, cứ dựng cây dù bên vệ đường với một cái bàn làm việc là được, kiểu gì cũng có người đến nhờ chữa cho. Còn chữa răng ấy à, cũng đơn giản thôi, cơ bản chỉ toàn nhổ thẳng răng ra là xong. Chẳng phải răng đau à? Cái nào đau thì cứ nhổ cái đó, nhổ xong là chẳng còn đau nữa.

Làm nghề này, chỉ cần không có sự cố gì nghiêm trọng thì nhất định sẽ kiếm được tiền. Được vài năm thì Cầu Hưng Tri lại thuê một cửa hàng, cất cây dù đi, bắt đầu làm nha sỹ hẳn hoi, còn được hẳn chiêu bài "bác sỹ lưu mỹ" (giữ lại cái đẹp). Không bao lâu sau lại cưới một cô vợ. Vợ của Cầu Hưng Tri tên Quách Quế Trân, nhỏ hơn hẳn ta bảy tuổi, trắng trẻo xinh xắn, nhưng lại là quả phụ tái giá. Quả phụ cũng không sao cả, dù là trong xã hội cũ còn nặng tư tưởng phong kiến thì quả phụ tái giá cũng không phải chuyện to tát gì, vấn đề là Quách Quế Trân 16 tuổi lấy chồng, 18 tuổi thủ tiết, đến 25 tuổi lại tái hôn, trong thời gian đó đã ngoại tình không biết bao lần, kỳ thực cô ta là một gái bán hoa. Vậy Cầu Hưng Tri có biết việc này hay không? Hẳn ta đương nhiên cũng biết rõ, nhưng lại không quan tâm lắm, bởi vì hẳn ta thích vẻ xinh đẹp lãng lờ của Quách Quế Trân.

Nhưng chẳng được bao lâu thì gã đã phải ném trái đắng, chưa đến một năm, chẳng những bị Quách Quế Trân cầm sừng mà cô ả còn bỏ hẳn ta để lao vào vòng tay của nhân tình mới. Điều khiến cho Cầu Hưng Tri tức giận hơn nữa là tình địch của hẳn ta lại là một lão khom đã qua tuổi lục tuần!

Lão già này tên Hoàng Kim Xuân, là em trong họ của người chuyên quản lý chuyện trong gia tộc hiện tại là Hoàng Kim Bạch đã được nhắc đến trước đó. Lại nói, lão Hoàng này cũng xem như đồng nghiệp của Cầu Hưng Tri. Cầu Hưng Tri làm nha sỹ, lão Hoàng là trung y, chuyên khám phụ khoa, cũng có chút danh tiếng ở đất Trấn Giang này.

Trong bảy năm thủ tiết kia Quách Quế Trân đã từng qua lại với rất nhiều đàn ông nên mắc bệnh phụ khoa. Sau khi kết hôn với Cầu Hưng Tri thì hẳn ta lại muốn có một đứa con trai. Đối với Quách Quế Trân thì điều này vô cùng khó khăn, với tình hình của cô ả lúc đó thì đừng nói là sinh con trai, có mang thai được hay không cũng chưa rõ nữa là. Kết quả cưới nhau mấy năm, thai thì chẳng thấy đâu nhưng bệnh phụ khoa của Quách Quế Trân thì lại nặng thêm. Nên cô ả mới lén lút đến chỗ lão Hoàng xem bệnh.

Hoàng Kim Xuân vừa gặp Quách Quế Trân thì đã bị nhan sắc của cô ả mê hoặc, lão vừa tận tình khám và chữa bệnh cho Quách Quế Trân, vừa ra sức dụ dỗ.

Hoàng Kim Xuân xuất thân phú thương, bản thân làm trung y mấy chục năm nên cũng có chút của cải. Lão cam lòng bỏ vốn liếng ra, chẳng những xem bệnh không lấy tiền, ngay cả thuốc uống cũng điều chế miễn phí cho Quách Quế Trân. Ngoài ra lão còn thường xuyên mua quà cáp. Quách Quế Trân vốn cũng chẳng phải người đứng đắn gì, lại vốn tính tham lam nên dần dà cũng bắt đầu ả ơ với lão Hoàng.

Kháng chiến thắng lợi, Trấn Giang lại thành tỉnh lỵ của tỉnh Giang Tô (thời kỳ Nhật Ngụy thì tỉnh lỵ của tỉnh Giang Tô chuyển về Tô Châu). Hoàng Kim Xuân có một người anh em kết nghĩa từ thuở nhỏ tên Mạc Bá Hùng, nguyên là đội trưởng quân đội đảng quốc dân, lúc tác chiến bị thương một chân, không thích hợp ở lại bộ đội nữa nên quay về địa phương làm cố vấn của đoàn bảo an và cục cảnh sát. Hoàng Kim Xuân vừa móc nối lại quan hệ với ông anh này thì

chuyện của lão và Quách Quế Trân đã đổ bể, bị Cầu Hưng Tri bắt gian tại chỗ nên đánh cho một trận.

Cầu Hưng Tri đánh xong còn chưa hả giận, đang nghĩ xem nên xử lý thế nào thì Hoàng Kim Xuân đã quay ngược về báo thù - Tối hôm đó, Cầu Hưng Tri đã bị đoàn bảo an bắt về, sau một phen tra tấn thì tiếp tục đưa tới cục cảnh sát thành phố tổng vào tù với tội danh "Tự ý xông vào nhà dân và cố ý hành hung". Hắn ta vốn tưởng bị nhốt dăm ba ngày là sẽ được thả, nào ngờ có một người lính gác trước kia thường xuyên đến chỗ hắn ta khám răng lén nói cho hắn biết là cục cảnh sát đang chuẩn bị tài liệu cần thiết, nghe nói là muốn kiện hắn ta ra tòa, có khi sẽ bị phán đến bảy năm. Cầu Hưng Tri nghe xong cũng không kinh ngạc gì nhiều, vì trước kia hắn ta từng làm đặc vụ, hiến binh, cảnh sát nên biết rõ mặt tối trong này, đoán chắc là Hoàng Kim Xuân nhất định có chỗ dựa, đã đút lót gì cho bên cảnh sát. Vậy thì hắn ta nên ứng phó thế nào đây?

Đêm đó Cầu Hưng Tri vượt ngục bỏ trốn.

Chuyện kể trên là Cầu Hưng Tri kể cho gã ăn mày Tiền Bảo Sơn nghe lúc mời gã uống rượu, hắn ta không nói rõ trong hai năm vượt ngục mình đã đi đâu và làm gì, chỉ nói là sau khi Trấn Giang giải phóng thì mới quay về.

Sau khi nghe ngóng thì biết tin không biết con vợ Quách Quế Trân của mình đã đi đâu, mà lão khom Hoàng Kim Xuân thì vẫn còn sống sờ sờ ra đó, chẳng qua vì ham mê tửu sắc, lại miệt mài quá độ nên bị bại liệt hơn một năm nay, hấp hối chẳng khác gì ngọn đèn trước gió, chỉ chờ Diêm Vương phái tiểu quỷ câu hồn tới đưa lão đi mà thôi. Vốn dĩ, Cầu Hưng Tri

định lập ra một kế hoạch để lấy mạng của lão già dê kia một cách thần không biết quỷ không hay, có thù không báo thì sao xứng là quân tử! Nhưng Hoàng Kim Xuân nay đã như vậy rồi, nếu tống lão xuống địa ngục, lỡ đâu lộ sơ hở thì còn phải đền mạng cho lão ta, thế thì không đáng. Nên Cầu Hưng Tri không định giết chết Hoàng Kim Xuân, chẳng qua thù thì nhất định phải báo nên hắn mới nghĩ ra cách khác - Ấy chính là đợi Hoàng Kim Xuân chết vì bệnh xong thì đốt trụi cả quan tài lẫn xác của lão ta!

Chính quyền mới cũ đều không có khái niệm rõ ràng phương diện thuần hình sự có phải tội hay không, lúc tân Trung Quốc vừa thành lập cũng vậy. Những hành vi trước kia được quy vào phạm tội như giết người, phóng hỏa, cướp bóc, trộm cắp, lừa gạt, cưỡng hiếp vân vân cũng được tính là phạm tội trong xã hội mới. Còn những hành vi vật vãnh như trộm vặt, móc túi thì chỉ bị nhốt vài ngày là thôi.

Cầu Hưng Tri đã từng làm đặc vụ, hiến binh, cảnh sát nên biết rõ luật pháp của xã hội cũ, sau khi so sánh với xã hội mới một phen, thầm nghĩ dù việc đốt thi thể bị phát hiện thì cùng lắm cũng chỉ bị nhốt vài ngày, hưởng hồ hành vi lợi dụng việc khám chữa bệnh để sàm sỡ phụ nữ của Hoàng Kim Xuân đã đồn khắp Trấn Giang, đó là hành vi ác bá, lúc ở xã hội cũ là vì có thông đồng với quan viên chính quyền Ngụy nên không làm gì được lão, nay đã giải phóng thì phải thanh toán cho ra nhẽ.

Nên phỏng chừng chính quyền mới cũng sẽ không nghiêm túc truy cứu hành vi đốt thi thể của loại người thế này. Lão già dê này đã châu trời rồi, Cầu mỡ thân là người bị

hại lại thì trút giận một chút cũng không được ư? Đương nhiên, bản thân Cầu Hưng Tri sẽ không làm chuyện bắn thủ như đốt thi thể rồi, phải tìm người làm giúp, nên mới nhớ tới Tiền Bảo Sơn từng làm tai mắt cho cảnh sát Ngụy trước kia.

ÁN MẠNG CHUỘT CHÍN ĐẦU

Lăng Nhân Môn
thuvienpdf.com

Phần 9

Cầu Hưng Tri mời Tiền Bảo Sơn uống rượu là vì việc này. Hắn ta kể hết đầu đuôi sự việc cho Tiền Bảo Sơn nghe, sau đó lại lấy cả xấp một trăm nghìn đồng tiền mặt (nhân dân tệ cũ, tương đương với mười nhân dân tệ mới) ra, nói: "Lão Tiền anh cân nhắc một chút xem có chịu làm hay không, nếu làm thì tôi sẽ trả cho anh hai trăm nghìn xem như thù lao, đây là tiền đặt cọc. Nửa còn lại thì chờ sau khi làm xong tôi sẽ trả nốt."

Đối với Tiền Bảo Sơn thì đây là vụ làm ăn mà gã cầu còn không được, vừa kiếm được cả đồng tiền (Ở Trấn Giang khi ấy hai trăm nghìn đồng tương đương với tiền lương một tháng của người bình thường), lại không cần gánh nguy hiểm gì nhiều. Dù có bị phát hiện và tống vào cục cảnh sát thì cũng chỉ ăn cơm tù vài ngày, chính phủ còn cho ăn cơm, còn tốt hơn gã lê lết ăn xin ngoài đường rồi ngủ trong miếu cũ ấy chứ, nên lập tức nhận lời và cầm tiền đặt cọc.

Cầu Hưng Tri nói chuyện này với Tiền Bảo Sơn vào ngày 5 tháng 10, lúc hai người chia tay Cầu Hưng Tri đã dặn dò Tiền Bảo Sơn một ngày ba buổi sáng trưa chiều đều phải đi ngang qua cửa nhà Hoàng Kim Xuân xem lão già dê đó đã chết hay chưa.

Tiền Bảo Sơn đi suốt từ ngày 6 tháng 10 đến ngày 16 tháng 10, sáng sớm hôm đó đã kích động chạy đi tìm Cầu Hưng Tri, báo cho hắn ta biết là 5 giờ rưỡi sáng hôm nay Hoàng Kim Xuân đã tắt thở. Cầu Hưng Tri hay tin thì thở phào một hơi, móc ra một xấp tiền mặt năm nghìn đồng đưa cho Tiền Bảo Sơn, nói: "Lão Tiền anh vất vả rồi, chắc vẫn chưa ăn gì đúng không? Cầm lấy chỗ này đi ăn sáng đi. Mấy hôm nữa anh còn phải vất vả một phen, nhớ để ý xem nhà họ Hoàng đưa tang lúc nào rồi đi theo đến từ đường nhà họ, xem rõ quan tài của Hoàng Kim Xuân đặt ở chỗ nào. Tôi nghe nói trong từ đường nhà họ Hoàng có đặt hơn hai mươi cái quan tài, đừng có nhìn sai kẻ đốt nhầm người khác."

Ngày 20 tháng 10, Tiền Bảo Sơn báo cho Cầu Hưng Tri biết là chiều hôm qua chiếc quan tài chứa Hoàng Kim Xuân đã dùng thuyền chuyển đến Hoàng gia trang, gã đã đi bộ đến nơi đó, còn nhân lúc đông người hỗn loạn mà lẻn vào từ đường, tận mắt nhìn rõ nơi đặt chiếc quan tài đó. Cầu Hưng Tri nghe xong bèn nói: "Vậy anh chờ khi nào tôi gọi thì ra tay nhé."

Tiền Bảo Sơn vốn còn tưởng là qua hôm sau sẽ ra tay, nhưng chờ suốt hai ngày vẫn không có tin tức gì. Gã lại là người tích cực, trong lòng cứ nhớ mãi đến mười ngàn đồng khác, sợ Cầu Hưng Tri đổi ý. Tối hôm đó gã lại nhịn không được mà đến trước cửa nhà Cầu Hưng Tri đảo quanh, nhưng lại thấy cửa đã khóa. Với thân phận ăn mày như gã thì đương nhiên không tiện hỏi hàng xóm xem Cầu Hưng Tri đã đi đâu nên đành thấp thỏm quay về.

Trưa ngày 23 tháng 10 thì Cầu Hưng Tri xuất hiện, hắn ta mới hỏi Tiền Bảo Sơn: "Lão Tiền à, đêm nay ra tay nhé, anh có nắm chắc không?"

Tiền Bảo Sơn đáp: "Đây cũng không phải giết người nên anh Cầu cứ việc yên tâm, sáng mai chờ nghe tin tốt của tôi đi!"

Cầu Hưng Tri nghe vậy thì hẹn chiều tối hôm sau gặp nhau ở cửa tiệm mì Chánh Hương bên cổng nam.

Đêm đó Tiền Bảo Sơn bèn lẻn vào Hoàng gia trang, trèo tường leo vào hậu viện từ đường nhà họ Hoàng phóng hỏa, sau khi xong xuôi thì quay về miếu thổ địa mà mình đang ở tạm trong thành.

Chiều hôm nay, Tiền Bảo Sơn đúng hẹn đến cổng nam gặp Cầu Hưng Tri ở cửa tiệm mì Chánh Hương. Gã vốn còn tưởng là Cầu Hưng Tri định mời mình ăn mì nên đặc biệt mặc một bộ đồ tương đối sạch sẽ, dù cũng vá chằng vá đụp. Nào ngờ Cầu Hưng Tri vừa gặp đã xụ mặt, lạnh lùng bảo: "Lão Tiền à, anh đốt sai quan tài rồi!"

Tiền Bảo Sơn giật mình, thầm nghĩ chắc chắn không thể có chuyện này được, phái biết là lúc trước gã đã từng đến từ đường nhà họ Hoàng xem rất kỹ, tuy không biết chữ nên không đọc được tên người chết viết ở tấm gỗ trên đầu quan tài, nhưng gã đã nhớ rõ chỗ đặt quan tài kia mà.

Cầu Hưng Tri nhìn ra ý này trong mắt gã nên nói thêm: "Sáng hôm nay tôi đã chạy đến Hoàng gia trang xem rồi, đúng là đã đốt sai rồi. Cái quan tài bị anh đốt là một người

vừa mới chết bên nhà họ Hoàng, trưa hôm qua mới vừa chuyển đến đó."

Tiền Bảo Sơn nghe xong thì lẩm bẩm: "Aiz, không ngờ lại còn chuyện này."

Cầu Hưng Tri lại đưa cho gã thêm năm nghìn đồng rồi nói: "Lão Tiền anh ăn bát mì đi, tôi còn có việc, đêm nay lại làm phiền anh đi thêm một chuyến vậy."

Cầu Hưng Tri sợ lại có thêm sự cố nên mới lấy một tờ giấy ram bên trên có một chữ "Kim" viết bằng bút lông to cỡ cái bát ăn cơm rồi dặn dò: "Lần này trước khi anh đốt thì quẹt một que diêm nhìn cho rõ ba chữ viết ở tấm gỗ trên đầu quan tài, xem cái nào có chữ này ở giữa thì đúng là nó đấy."

Nói đoạn, lại lấy một bình nước quân dụng trong giỏ xe đập ra đưa cho Tiền Bảo Sơn: "Nhặt thêm chút giấy lộn hay gỗ vụn mang theo rồi rưới hết dầu hỏa trong này để đốt, đợi bắt lửa hết hãy rời khỏi hiện trường nhé."

Tiền Bảo Sơn lại đến Hoàng gia trang một chuyến. Nào ngờ chuyến này lại rơi vào trong tay Diêu đầu to.

Tổ chuyên án đưa Tiền Bảo Sơn quay về thành phố, Mục Dung Hán lập tức sai điều tra viên Hồ Chân Lực và Tống Bình Quân mời Cầu Hưng Tri đến cơ quan.

Ban đầu Cầu Hưng Tri còn chống chế, đợi đến khi điều tra viên nói tên Tiền Bảo Sơn ra thì hắn ta mới đành thừa nhận là mình sai Tiền Bảo Sơn đi đốt thi thể.

Nội dung khai báo của Cầu Hưng Tri cũng giống như Tiền Bảo Sơn đã kể. Bởi vì một trong những thi thể mà Tiền Bảo Sơn đã đốt là nạn nhân Hoàng Kế Sĩ trong vụ án giết người ở ngõ Tiên Hà, nên bắt đầu từ ngày 25 tháng 10 tổ chuyên án bắt đầu điều tra nội dung mà hai người bọn họ đã khai. Những điểm cần điều tra bao gồm: Một, tình hình hoạt động của Cầu Hưng Tri và Tiền Bảo Sơn trong ngày Hoàng Kế Sĩ bị hại (tức ngày 20 tháng 10). Hai, Cầu Hưng Tri có phải là "người quen lâu năm" với ăn mày Tiền Bảo Sơn đúng như lời họ đã khai hay không. Ba, có đúng là cô vợ Quách Quế Trân của Cầu Hưng Tri bị lão trung y Hoàng Kim Xuân dụ dỗ, sau đó lại bị Hoàng Kim Xuân hãm hại hay không. Bốn, trong mấy năm vượt ngục Cầu Hưng Tri đã đi đâu, làm những nghề gì, tại sao gần đây lại quay về Trấn Giang định cư.

Bốn điều tra viên chia nhau điều tra, cuối cùng xác nhận lời khai của Tiền Bảo Sơn và Cầu Hưng Tri là thật. Hai người bọn họ quen nhau từ trước kháng chiến khi Cầu Hưng Tri đang làm cảnh sát của đảng quốc dân. Bởi vì Cầu Hưng Tri thường xuyên nhận lệnh điều tra manh mối của mấy vụ án hình sự, có khi lại phải nghe ngóng tin tức từ chỗ ăn mày, thậm chí là nhờ ăn mày giúp đỡ theo dõi gì đó, Tiền Bảo Sơn khá không minh nên được Cầu Hưng Tri xem trọng. Thời kỳ Nhật Ngụy, Cầu Hưng Tri làm đặc vụ cho Nhật Ngụy ở thành phố Tô Châu, tỉnh lỵ Giang Tô lúc bấy giờ nên không liên lạc gì với Tiền Bảo Sơn. Về sau Cầu Hưng Tri quay về Trấn Giang làm nha sỹ nên hay gặp lại Tiền Bảo Sơn hay đi ăn xin trên phố. Hắn ta vẫn nhớ tình xưa nên mỗi khi Tiền Bảo Sơn không xin được gì thì sẽ mời gã ăn bát mỳ, cho ít tiền lẻ, mấy lần Tiền Bảo Sơn bị đau răng cũng nhờ Cầu Hưng Tri

chữa miễn phí cho. Nên Tiền Bảo Sơn cũng mang lòng biết ơn Cầu Hưng Tri.

Năm đó, sau khi Cầu Hưng Tri vượt ngục thì đầu tiên là trốn về Nam Kinh nương nhờ một người bạn tên Triệu X, giữ chức nho nhỏ ở cục cảnh sát Nhật Ngụy Tô Châu. Triệu và Cầu cùng rời khỏi Tô Châu quay về quê nhà Nam Kinh để làm ăn, lúc này đã mở một hiệu bán gạo. Nghe kể hoàn cảnh của Cầu Hưng Tri thì Triệu X mới chứa chấp hẩn ta, để hẩn ta làm công ở hiệu gạo. Một tháng sau, một người anh em cột chèo của Triệu X mở cửa hàng đồ tre trúc là ông chủ Kỷ từ Vu Hồ đến Nam Kinh có ghé qua thăm, sau khi nói chuyện với Cầu thì cảm thấy hẩn ta cũng được, mà đúng lúc họ Kỷ cũng cần một người trông coi sổ sách nên mới mời Cầu Hưng Tri đi theo. Triệu X bèn kể chuyện Cầu Hưng Tri vượt ngục trốn đến đây cho người anh em cột chèo này nghe, ông chủ Kỷ mới nói: "Tôi không quan tâm, người như thế mới hết lòng làm việc cho tôi ấy chứ."

Sau khi đến Vu Hồ làm quản lý ở hiệu đồ trúc Hòa Thuận, quan hệ giữa Cầu Hưng Tri và ông chủ Kỷ rất tốt. Thậm chí ông chủ Kỷ còn làm mai cho Cầu Hưng Tri. Không đến hai năm thì Vu Hồ giải phóng, vợ chồng Kỷ Thắng - tức ông chủ của hiệu mới thương lượng một phen, quyết định đóng cửa về quê dưỡng già, Cầu Hưng Tri đành phải tìm cách khác.

Trước đó ông chủ Kỷ từng chuyển hộ khẩu cho Cầu Hưng Tri đến hiệu trúc này, cũng có hộ tịch đăng hoàng trong cục dân chính của thành phố Vu Hồ thuộc chính quyền đảng quốc dân. Sau khi chính quyền mới tiếp quản thì tài liệu hộ tịch đều được chuyển đến cục công an, Cầu Hưng Tri bèn

đến cục công an hỏi thăm xem tình huống của mình phải xử lý ra sao. Đồng chí trong cục công an nghe hẳn nói lúc ở Trấn Giang từng bị người ta hãm hại nhốt vào cục cảnh sát, lại vượt ngục chạy đến Vu Hồ mưu sinh các kiểu thì mới nói: "Nay Trấn Giang cũng đã giải phóng, nếu như lời anh nói là thật thì tin chắc là chính phủ địa phương sẽ không xem anh như đào phạm đâu. Anh có thể quay về Trấn Giang, Vu Hồ bên này sẽ đưa ra chứng minh cụ thể cho anh. Đương nhiên, chúng tôi phải điều tra tình huống cụ thể của anh ở Vu Hồ trong hai năm nay, sau khi xác nhận không có vấn đề gì thì mới xuất chứng minh cụ thể được."

(1) Chỉ quần thể lớn bao gồm: Công nhân, nông dân, quân nhân, học sinh và thương nhân!

ÁN MẠNG CHUỘT CHÍN ĐẦU

Lăng Nhân Môn
thuvienpdf.com

Phần 10

Lúc này thì hiệu trúc đang chuẩn bị ngừng kinh doanh, đương nhiên không thể thiếu người quản lý như Cầu Hưng Tri được. Nên hẳn ta bèn ở lại tiếp tục giúp sức, đồng thời cũng nộp đơn và chứng minh cụ thể lên cục công an. Đầu tháng 8 thì cuối cùng hiệu trúc cũng ngừng kinh doanh, giấy chứng minh của cục công an cũng được đưa xuống nên Cầu Hưng Tri lập tức quay về Trấn Giang.

Sau khi trở về Trấn Giang, bởi vì lúc trước từng làm cảnh hiến đặc của quân phản động nên hẳn ta lập tức chủ động đến cục công an đăng ký, tiện bề nói luôn cả việc mình vượt ngục. Sau khi người quản lý ở cục công an ghi chép lại thì cho hẳn ta về, muốn làm gì thì cứ làm cái ấy.

Vì điều tra những việc kể trên, tổ chuyên án chẳng những phải chạy khắp Trấn Giang mà còn phái hai điều tra viên đến Vu Hồ một chút, cuối cùng cho rằng hai người Cầu, Tiền không liên quan gì tới vụ án đốt thi thể.

Ngày 1 tháng 11, tổ chuyên án lại bắt đầu lượt điều tra mới về án mạng trong ngõ Tiên Hà, trọng điểm điều tra lần này chính là người phụ nữ tóc xoăn đã thuê người viết thư tố giác kia.

Trước đó, Mục Dung Hán một mình điều tra 37 bức thư tố giác kia nên đã từng đến chào hỏi chín ông thầy viết thư hộ ở cửa bưu cục và thầy bói bên đường, kết quả phát hiện có 9 bức thư tố giác là do cùng một người phụ nữ lần lượt mời chín người này viết thay nên đã khiến anh thấy nghi ngờ. Khi đó Mục Dung Hán đã muốn điều tra cho rõ chuyện này, khổ nỗi trong tay không có người, mà việc này lại chưa lập án nên không thể xin cấp trên phái thêm người giúp sức, nên đành phải đi đường tắt khác. nay Mục Dung Hán là tổ trưởng của tổ chuyên án, tuy rằng tổ chuyên án này chỉ có tổng cộng bốn điều tra viên bao gồm cả anh, nhưng muốn điều tra ra người phụ nữ tóc xoăn tuổi hơn 40 kia đã không phải vấn đề gì nữa.

Mục Dung Hán ghi tên tuổi cũng như nơi bày quầy của chín ông thầy viết hộ và thầy bói kia ra. Mấy người phân công làm việc, ba người Từ Tử Sơn, Hồ Chân Lực và Tống Bình Quân mỗi người phụ trách điều tra hai vị, ba người còn lại do Mục Dung Hán lo liệu, yêu cầu thà tốn thêm chút thời gian, nhưng nhất định phải làm cho đảng hoàng và kín kẽ, nhất định không thể qua loa tắc trách.

Chín giờ sáng thì tất cả rời khỏi phân cục đường Đại Tây, lúc kết thúc công việc điều tra để quay về văn phòng tổ chuyên án đã là hơn hai giờ chiều. Mục Dung Hán do phải điều tra nhiều hơn một bên nên về muộn nhất. Vừa mới vào cửa, đôi mắt sắc bén quét qua một lượt là đã đoán được không có thu hoạch gì từ vẻ mặt của những người khác. Hỏi ra thì quả nhiên không lẫn vào đâu được. Chính bản thân anh cũng không tra ra manh mối có giá trị gì.

Bốn người ngồi lại trao đổi thật kỹ với nhau một phen, phát hiện chẳng những công tìm hiểu cả ngày không có thu hoạch gì, mà còn khiến những manh mối đã có trước đó trở nên lộn xộn hơn. Ví như miêu tả về ngoại hình của cô gái tóc xoăn kia vậy, bốn người thì nhận được bốn phiên bản khác nhau. Những đặc điểm như tuổi tác, chiều cao, thể trọng, gương mặt, màu da và quần áo đều khác với những gì mà Mục Dung Hán nghe ngóng được trước đó. Ngẫm kỹ thì không phải do mọi người không hỏi thăm kỹ càng, mà là đối tượng được thăm hỏi không yên lòng nên mới tả bừa vài câu cho có.

Vậy tiếp theo phải làm gì đây? Mọi người bàn bạc một lúc vẫn không tìm ra được trọng điểm. Nhìn đồng hồ đã tới giờ tan sở nên Mục Dung Hán mới nói: "Hôm nay tới đây thôi, mọi người về đi, ngày mai lại tính tiếp."

Mấy hôm nay Mục Dung Hán làm việc trong văn phòng ở phân cục đường Đại Tây, nhưng vẫn ngụ ở ký túc xá tập thể trong cục thành phố.

Ký túc xá tập thể có hai cổng, một bên thông với khu vực làm việc của cục thành phố. Bên còn lại là cổng sau quay mặt ra đường cái. Từ Đại Tây để quay về thì vào bằng cổng sau sẽ gần hơn một chút, nhưng vì Mục Dung Hán phải vào phòng bảo vệ ở cổng chính của cục thành phố để lấy báo và thư nên ngày nào cũng vào bằng cổng chính. Hôm nay cũng vậy, anh nhận bưu kiện ở phòng bảo vệ xong thì chạy xe đạp xuyên qua sân lớn, nào ngờ lại bị trợ lý Tiểu Khương của thư ký Cổ gọi lại, nói là có thư quần chúng gửi tới, lãnh đạo bảo giao cho tổ chuyên án.

Mục Dung Hán nhận lấy bức thư đã mở bao kia ra, vừa cầm lấy bì thư đã thấy quen quen. Sau khi quay về ký túc xá, rút bức thư bên trong ra xem thì phát hiện lại là một bức thư tố cáo Chuột Chín Đầu. Nội dung không khác gì với 37 bức trước đó. Bao thư là loại bao dày, đáng đọc cột chỉ bán phổ biến ở khắp các bưu cục.

Bao thư do bưu cục bán là do chính họ thiết kế và thuê nhà máy in ấn làm ra, bao năm nay đều dùng cùng một mẫu in, chất lượng giấy cũng không khác gì do các văn phòng phẩm bên ngoài bán. Điểm khác biệt duy nhất chính là góc phải bên trên có thêm một chữ chì đúc màu đỏ: "Gửi".

Sáng sớm hôm sau, Mục Dung Hán đưa bức thư này cho Từ Tử Sơn, Hồ Chân Lực và Tống Bình Quân đọc chuyên tay nhau đọc, sau đó nói: "Đây nhất định là thuê người viết hộ, chúng ta ra ngoài điều tra thôi."

Công tác điều tra nhanh chóng cho ra kết quả, bức thư này do một ông cụ chuyên viết thư thuê họ Bao ở cổng bưu cục đường Bảo Tháp viết, nhưng ông Bao cũng không cho thêm được manh mối nào khác, Mục Dung Hán đành phải dừng lại.

Sau hai ngày, điều tra viên tiếp tục tìm kiếm khắp nơi nhưng vẫn công cốc. Trưa ngày 5 tháng 11, điều tra viên đang ăn cơm ở căn tin phân cục thì có người gọi Mục Dung Hán đi nghe điện thoại. Cuộc điện thoại này do đồn công an Tây Tân gọi tới, mang đến một tin tốt cho tổ chuyên án.

Hơn nửa giờ trước, thầy Trâu mở sạp xem chữ ở đường Vĩnh Huy đã đoán chữ cho một người đàn ông trông như ông

chủ lớn, chỉ nịnh vài câu đã lấy được mười nghìn đồng nên vô cùng mừng rỡ. Trong lúc tiền đổi phương đi thì bỗng nghe Hoa Lão Nhị mở sạp vải ở bên kia đường lớn tiếng cãi vả. Quan hệ giữa thầy Trâu và Hoa Lão Nhị cũng không tệ lắm nên định qua khuyên can. Khi băng qua đường xem thử thì không khỏi giật mình, người đang cãi nhau với Hoa Lão Nhị đúng là người phụ nữ uốn tóc đã đến nhờ mình viết thư tố giác hơn một tháng trước. Thế là thầy Trâu sôi máu, vì việc viết thư tố giác đó mà công an đã đến quán của ông hỏi han hai lần, vừa tốn thời gian, còn khiến người khác nghĩ rằng ông đã làm việc phạm pháp gì đó. Thầy Trâu cũng là người bình tĩnh, sợ nhận lầm người nên không dám đi báo công an ngay mà đứng bên cạnh nhìn cho thật kỹ.

Người phụ nữ kia đến sạp của Hoa Lão Nhị mua vải. Cô ta và một người đàn ông khác cùng chọn trúng một khúc vải in hoa, người đàn ông kia đã trả tiền xong nhưng lại bị cô ta giành lấy. Người nọ không muốn cãi nhau với cô ta nên tức giận bỏ đi. Đối với Hoa Lão Nhị thì ai mua cũng thế cả, chỉ cần trả đủ tiền là được. Nào ngờ sau khi người đàn ông kia bỏ đi thì cô ta đột nhiên đổi ý, nói là không muốn mua khúc vải này nữa, trừ khi bán rẻ hai ngàn đồng. Hoa Lão Nhị đương nhiên không chịu, thế là hai người bọn họ bắt đầu cãi vã.

Thầy Trâu nhìn thật kỹ, xác nhận mình không nhận lầm người nên nhìn quanh, đúng lúc nhìn thấy một vị cảnh sát nhân dân của đồn công an Tây Tân đi ngang qua nên chạy ra đón đường, thuận tiện thấp giọng kể lại tình huống. Cảnh sát nọ vừa nghe xong thì lập tức hưng phấn, bước đến tách đám người đang bu lại vây xem kia. Hoa Lão Nhị còn

tưởng rằng cảnh sát tới giải quyết tranh chấp, đang định mở miệng thì cô gái kia đã bị cảnh sát tóm lấy. Thầy Trâu thân là nhân chứng cũng theo về đồn công an.

Sau khi đến đồn công an, cô gái nọ ra vẻ như không có gì, thoải mái ngồi xuống rồi nói: "Chẳng phải là chuyện viết thư tố giác thôi à? Chuyện này không hề phạm pháp, có cần phải làm lớn chuyện đến thế không?"

Cảnh sát trong đồn công an nghe thầy Trâu nói bên cục công an thành phố đã đến tìm ông hai lần để điều tra về chuyện thư tố giác, ngầm hiểu ắt có ẩn tình gì đó nên mới xin chỉ thị của lãnh đạo. Lãnh đạo nói nếu là việc do cục thành phố điều tra thì cứ báo lên cho họ.

Mục Dung Hán lập tức phái người tới đồn công an Tây Tân đưa cô gái đó về phân cục.

Cô gái này tên Hà Cúc Hương, không nghề nghiệp, sống ở ngõ Thảo Chi đường Đàn Sơn, đã kết hôn và có ba đứa con vị thành niên. Chồng cô ta Phùng Diệu Lãng là kế toán của xưởng đóng tàu Bảo Cố.

Xưởng đóng tàu Bảo Cố là một xưởng tư nhân khai trương trước kháng chiến một năm, nguyên chỉ là một xưởng sửa thuyền với mười mấy công nhân. Khi bắt đầu kháng chiến, do bị giặc Nhật tấn công nên ông chủ Khưu Hạ Phong bị phá sản, đành phải ra phố bán bánh nếp mưu sinh. Cứ như thế qua hai năm, một ngày nọ ông ta nhận lời mời đến làm bánh Trùng Dương mừng thọ cho một gia đình ở cầu Tân Hà. Gia đình kia họ Ấn, cụ ông nay đã 80 tuổi, từng làm quan văn lục phẩm thời Thanh. Cụ Ấn rành về phong thủy và xem

tướng, khi ăn thử bánh Trùng Dương do Khưu Hạ Phong làm thì luôn miệng khen ngon, lại nổi hứng nên mới xem tướng cho Khưu Hạ Phong. Ông quả quyết tuy rằng họ Hưu đang gặp vận rủi, nhưng sau khi vượt qua nghịch cảnh thì sẽ khổ tận cam lai.

ÁN MẠNG CHUỘT CHÍN ĐẦU

Lăng Nhân Môn
thuvienpdf.com

Phần 11

Khuru Hạ Phong cũng không tin lời ông cụ nói cho lắm. Nào ngờ, một tháng sau người hầu A Tỏa nhà họ Ấn đột nhiên tới tìm ông, nói là ông chủ cho mời. Khuru Hạ Phong giật mình không hiểu ra sao. Sau khi tới nhà họ Ấn cùng A Tỏa, chủ nhân - chính là con trai lớn nhất của cụ Ấn là ông Ấn làm kỹ sư ở cục đường sắt mới nói, có một ông Mã là họ hàng của họ đến từ quê nhà An Huy muốn đầu tư một xưởng sửa chữa và đóng thuyền ở Trấn Giang, nhờ nhà họ Ấn giúp tìm một người quản lý rành việc lại đáng tin. Cụ Ấn bèn đề cử ông Khuru đây. Cứ như vậy, Khuru Hạ Phong bắt đầu làm xưởng trưởng của xưởng sửa chữa và đóng thuyền.

Khuru Hạ Phong và ông Mã kia hợp tác theo kiểu nhận lương cứng thêm hoa hồng. Có hai cách rút tiền ra, một là lấy tiền mặt, hai là quy thành cổ phần. Khuru Hạ Phong chọn cách sau. Đến năm 1945, Khuru Hạ Phong đã nắm giữ 20% cổ phần của xưởng tàu. Sau khi kháng chiến thắng lợi hồi đầu thu, ông Mã mới bàn với ông ta chuyện mở rộng quy mô của xưởng tàu, ông ta cũng đồng ý và đưa cổ phần của mình ra mua một miếng đất, định dùng nó để nhập cổ phần. tiếp theo, ông ta lại viết thư cho ông Mã ở Vu Hồ, bảo ông ta đến làm thủ tục giao nhận đất, bởi vì lỡ hẹn nên ông Mã không kịp tới Trấn Giang. Khuru Hạ Phong thầm nghĩ, dù sao cũng

phải thanh lý mấy ngôi nhà tranh rách nát trên mảnh đất đó, sao không thuê người làm trước luôn cho nhẹ việc.

Nhưng có nằm mơ Khuru Hạ Phong cũng không ngờ vừa gọi vài người đến dọn dẹp thì lại đào được một hũ sù ở bãi đất hoang sau mấy ngôi nhà tranh, bên trong có ba mươi lượng vàng và năm trăm lượng bạc. Thời dân quốc thực hành chế độ ruộng đất tư hữu, thứ chôn dưới đất sẽ thuộc về chủ đất. Như vậy, khoản tài sản khổng lồ này lập tức trở thành tài sản hợp pháp của Khuru Hạ Phong. Sau khi ông Mã hay tin thì hối hận vì mình không thể đúng hẹn tới làm thủ tục giao nhận đất đai, bằng không hơn phân nửa chỗ tài sản đó đã là của ông ta. Thế là ông Mã bực bội bèn hủy việc hợp tác với Khuru Hạ Phong.

Khuru Hạ Phong cũng mở xưởng tàu riêng của mình, đặt tên là Bảo Cố.

Không lâu sau, ông Mã đột nhiên đến thăm. Hóa ra kỹ sư Ấn đã kể việc năm xưa cha mình xem tướng cho Khuru Hạ Phong, ông Mã cuối cùng cũng chấp nhận sự thật rằng việc ông Khuru phát tài là do ý trời, nên muốn hợp tác lần nữa. Khuru Hạ Phong lại sợ đối phương có ý đồ không tốt với mình nên đã uyển chuyển từ chối. Nhưng nhớ tới chuyện cũng nhờ đối phương mời mình làm việc nên mới có ngày phát tài thế này, ông ta bèn hứa rằng nếu như sau này ông Mã có khó khăn gì cần giúp thì ông ta nhất định sẽ ra tay giúp đỡ, quyết không nuốt lời!

Ba năm sau, Trấn Giang giải phóng. Lúc này ông Mã đã đóng cửa xưởng tàu, định cư hẳn ở Vu Hồ. Ba ngày trước khi Trấn Giang giải phóng, ông Mã đúng lúc phải đến đây làm

việc, cũng do chiến sự nên đành ở lại. Tối ngày 25 tháng 4, ông Mã đột nhiên đến thăm hỏi Khưu Hạ Phong, nói là có chuyện cần nhờ.

Sẽ là chuyện gì đây? Ông nói ban ngày đã gặp thủy tặc Trường Giang "Chuột Chín Đầu" đang ăn cơm với người ta ở Yến Vân Các, xem ra người này đã định cư ở Trấn Giang, hơn nữa cũng có quan hệ không tệ chút nào. Ông Mã nói ngày mai ông ta sẽ trở lại Vu Hồ, lần sau không biết phải tới lúc nào mới quay lại Trấn Giang, nhờ Khưu Hạ Phong chờ đảng cộng sản ổn định nơi này, chính phủ nhân treo biển thì thay mặt ông tố cáo với đảng cộng sản.

Khưu Hạ Phong lập tức đồng ý. Chẳng bao lâu sau thì kể hết chuyện này cho kế toán trong xưởng là Phùng Diệu Lãng nghe, còn nói: "Anh Phùng là người có học, văn hay chữ tốt, nhờ anh chấp bút viết bức thư tố giác thay cho ông Mã vậy."

Kế toán Phùng đương nhiên đồng ý, còn hỏi: "Cuối thư đề tên của ông Mã hay là ghi tên xưởng tàu của chúng đây?"

Khưu Hạ Phong trầm nghĩ việc này chẳng liên quan gì đến xưởng tàu, lại càng không liên quan gì đến Khâu mỗ, tôi cũng chưa từng nghe tên "Chuột Chín Đầu" gì cả, thôi thì đừng ghi tên chi hết.

Phùng Diệu Lãng hơn năm mươi tuổi, từng là thầy giáo, tính tình cố chấp, làm việc chẩn chu. Nghe ông chủ mình nói Chuột Chín Đầu là thủy tặc Trường Giang, đoán được nếu như sa lưới thì ắt hẳn sẽ là một tin tức oanh động ở đất Trấn Giang này, nhật báo Tiên Tiến (Cơ quan ngôn luận của Trung cộng ở Trấn Giang, ra đời ngày 26 tháng 5 năm 1949, đến

ngày 31 tháng 12 cùng năm thì ngừng xuất bản) nhất định sẽ đăng tin, bảng tuyên truyền ở cửa chính phủ tất nhiên cũng sẽ có nói về nó. Nhưng sau khi ông gửi thư tố giác đi thì lại không thấy tăm hơi gì. Ông ta lại bàn bạc với vợ mình là Hà Cúc Hương, vợ ông nói không chừng cái tên Chuột Chín Đầu kia đã trà trộn vào chính phủ nhân dân rồi ấy chứ. Hoặc là có người trong chính phủ bao che cho hắn? Xem ra chỉ có thể viết thêm vài bức thư tố giác nữa, chia ra gửi đến cục công an thành phố, phân cục và các đồn công an khác. Cô ta không tin mỗi cảnh sát nhân dân nhận được thư tố giác đều là anh em của tên này!

Phùng Diệu Lãng cảm thấy vợ mình nói có lý nên chấp nhận đề nghị này. Hà Cúc Phương rất cởi mở, bụng dạ thẳng đuột, dám nói mà cũng dám làm. Cô mới nói với chồng mình: "Tôi rảnh rồi ngồi mãi trong nhà cũng vậy, thế này đi, tôi giúp mình gửi thêm vài bức thư tố giác, cùng lắm thì tốn thêm ít tiền nhờ người viết thuê là được."

Nên từ cuối tháng 5 đến hôm trước, hai vợ chồng này đã gửi tổng cộng 38 bức thư tố giác Chuột Chín Đầu. Nếu như hôm nay không bị thầy Trâu nhận ra thì bọn họ vẫn sẽ tiếp tục viết.

Mục Dung Hán hỏi rõ địa chỉ của xưởng đóng tàu Bảo Cố, sau đó phải Từ Tử Sơn và Hồ Chân Lực đến đó mời Khưu Hạ phong và Phùng Diệu Lãng.

Chỉ lát sau thì hai người đã đến phân cục đường Đại Tây. Các điều tra viên chia nhau nói chuyện cùng hai người, tình tiết đưa ra cũng trùng khớp với những lời Hà Cúc Hương đã nói. Đương nhiên, đây chỉ là lời nói của ba người bọn họ, còn

phải giám định bút tích của Phùng Diệu Lãng có trùng khớp với chữ trong các bức thư kia hay không. Cục công an trấn Giang tiếp quản nguyên phòng cảnh sát tỉnh Giang Tô của đảng quốc dân, nên vẫn có lực lượng chuyên giám định bút tích, đây là điểm độc nhất vô nhị của họ trong cả nước lúc bấy giờ. Kết quả giám định cho thấy bức thư còn lại đúng là xuất phát từ tay của Phùng Diệu Lãng.

Chuyện thư tố giác đã rõ, nhưng nguồn gốc của nội dung trong thư tố giác thì cần phải tiếp tục điều tra.

Ngày 6 tháng 11, Tổng Bình Quân ở lại văn phòng tổ chuyên án. Ba người Mục Dung Hán, Từ Tử Sơn và Hồ Chân Lực thì đến Vu Hồ tìm ông Mã để điều tra.

Ông Mã tên thật là Mã Cử Vận, người dân tộc Hồi. Ông cố của ông Mã nguyên là quan quân cấp thấp của quân đội Tây Bắc nhà Thanh. Về sau tòng quân đến Vu Hồ trú đóng, trong lúc tác chiến thì bị thương tàn phế, sau này lĩnh tiền trợ cấp xong thì cưới vợ an cư ngay tại địa phương, từ đó về sau đều sống đời đời ở Vu Hồ. Nhà họ Mã và nhà họ Ấn ở Trấn Giang có quan hệ thân thích, cô của Mã Cử Vận là Mã Tú Mai gả vào nhà họ Ấn, làm vợ lẽ cho quan viên lục phẩm là cụ Ấn.

Cụ Ấn xưa kia rất yêu bà, mấy năm sau bà Ấn bệnh nặng qua đời bèn nâng bà lên làm vợ cả. Nhưng Mã Tú Mai phận bạc, dường như không có số làm quan phu nhân nên mới một năm đã đổ bệnh qua đời. Nhà họ Ấn trọng tình nghĩa, dù Mã Tú Mai đã qua đời nhưng vẫn giữ quan hệ với nhà họ Mã, hai nhà cũng thường xuyên qua lại.

Kể từ sau khi ông cố của Mã Cử Vận rời khỏi quân đội thì bắt đầu làm ăn. Vu Hồ nằm gần Trường Giang, lại là phúc địa Giang Nam, bản thân ông ta cũng có chút quan hệ với quân đội nên chuyên bán quân lương là chính. Làm qua hai đời, đến khi ông nội của Mã Cử Vận già đi thì họ đã là một trong những phú hào ở địa phương. Nhưng đến đời cha của Mã Cử Vận là Mã Chi Quý thì gia đạo dần suy sụp. Đến đời Mã Cử Vận thì mới đỡ hơn phần nào. Lúc này Mã Cử Vận đã dẹp cửa hàng bán lương thực ba đời, đổi thành buôn bán ngũ kim (kim khí). Lần gặp mặt đầy nguy hiểm của ông ta và Chuột Chín Đầu chính là lúc ông ta mang theo cả khoản tiền đến Thượng Hải nhập hàng.

Một ngày cuối xuân khi kháng chiến vừa nổ ra, Mã Cử Vận nhận được một bức điện báo khẩn cấp từ Thượng Hải, báo rằng chuyến hàng ngũ kim ông ta đặt từ Anh Quốc đã về đến nơi, bảo ông ta mau đến nhận hàng.

Bọn họ vốn đã ký hợp đồng và đặt cọc trước, cung hàng hẳn là sẽ không thành vấn đề, nhưng tình hình khi đó vô cùng căng thẳng. Chính phủ quốc dân đã bắt đầu xây dựng phòng ngự quy mô lớn thật kín kẽ từ Thượng Hải đến Nam Kinh, cần một lượng lớn linh kiện kim loại. Trong tình huống này, quân đội có thể dùng danh nghĩa "trung dụng" để chở hết lô hàng ngũ kim vừa tới kho đi, tiền bạc đương nhiên sẽ trả theo giá thị trường. Nhưng như vậy thì chữ tín của chủ buôn và các khách hàng lại có vấn đề. Nên bên đó mới đánh điện báo gấp, giục Mã Cử Vận mau đến nhận hàng.

ÁN MẠNG CHUỘT CHÍN ĐẦU

Lăng Nhân Môn
thuvienpdf.com

Phần 12 đến Hết

Trước đó Mã Cử Vận không ngờ sẽ có chuyện thế này, nên đã gửi tiền hàng trước đó vào trong tiền trang để lấy lãi suất ngắn hạn, nay đành phải vay mượn khắp nơi cho đủ số. Cuối cùng, khi ông ta cầm đủ tiền trong tay thì đã là 6 giờ tối. Lúc đó con đường nhanh nhất để đi từ Vu Hồ đến Thượng Hải là đường thủy men theo Trường Giang. 8 giờ đêm đó có tàu chở khách của công ty Anh Thương Di hòa từ Hán Khẩu dừng lại ở Vu Hồ. Mã Cử Vận chỉ có thể lên tàu này để đến Thượng Hải thật nhanh. Bến tàu thủy nằm ở Trường Giang phía bắc Trường Giang, mà khi đó ông ta còn đang ngồi trong nhà lão địa chủ Trương Lão Tài ở cửa khẩu Dự Khê, cách bờ bắc Trường Giang và Vu Hồ hơn 10 km.

Cửa khẩu Dự Khê nay đã là cảng than đá nổi tiếng của Trung Quốc, là một con đường trong khu Cưu Giang thuộc thành phố Vu Hồ. Lúc ấy nó cũng là một làng chài nhỏ. Mã Cử Vận muốn qua sông và đến bến tàu kịp giờ, đi tàu hơi nước hay gì đó thì đừng mơ tới nữa rồi, phương tiện giao thông duy nhất ở đây chính là thuyền gỗ. Trương Lão Tài lập tức sai hai đứa ở trong nhà lấy chiếc thuyền riêng của ông ta ở bến tàu ra, dựng mái chèo, nhanh chóng đưa ông Mã đến Vu Hồ.

Ông Mã vừa lên thuyền đã móc hai đồng bạc ra đưa cho hai đứa ở rồi nói: "Nhờ cả vào hai vị!"

Hai đứa ở kia được nhận tiền đương nhiên sẽ dốc sức làm. Thuyền đến Trường Giang thì trời đã tối hẳn. Đang chèo thì đột nhiên có một tiếng huýt sáo kéo dài vang lên trên mặt sông. Hai đứa ở vừa nghe thì giật mình tuột tay, hai mái chèo rơi ra khỏi lỗ, thuyền không ai chèo lại bị nước sông đánh cho lắc lư. Khi gấn mái chèo lại vào trong lỗ thì lại có hai chiếc thuyền xuôi dài trôi tới, một trái một phải kẹp lấy thuyền gỗ của Mã Cử Vận. Đối phương có tổng cộng bốn người, tay cầm pạc-hoọc, lưng đeo mã tấu, bên hông còn có dao găm, tiếng nói và ánh sáng đèn pin cùng tới một lượt: "Ba đứa chúng mày có nghe nói tới Chuột Chín Đầu chưa?"

Hai đứa ở vừa nghe tiếng huýt sáo đặc biệt kia thì cũng biết là gặp phải người nọ, lập tức run rẩy đáp: "Nghe tiếng huýt sáo kia thì cũng biết là anh Chín giá lâm..."

Đèn pin chiếu tới trên mặt Mã Cử Vận: "Mày thì sao?"

Mã Cử Vận chưa từng gặp phải chuyện như thế này bao giờ nên sợ đến mất hết cả hồn vía, nhắm tịt mắt lại lắp bắp nói gì đó mà chính ông ta cũng không rõ.

Một tiếng hắng giọng ra hiệu, một thủy tặc rút mã tấu trên lưng ra gác lên cổ Mã Cử Vận. Đèn pin chiếu ngược ra sau: "Mày mở to mắt ra nhìn bố đây này!"

Mã Cử Vận đành phải mở mắt ra. Cũng chính ánh nhìn này khiến ông mãi mãi nhớ kỹ gương mặt của Chuột Chín

Đầu. 12 năm sau, ngày thứ ba sau khi Trấn Giang vừa giải phóng thì ông ta lập tức nhận ra Chuột Chín Đầu.

Lần gặp nạn trên Trường Giang lần này, một nghìn đại dương Mã Cử Vận vay từ chỗ Trương Lão Tài đều bị cướp hết, chỗ tiền này có thể mua được mười sáu nghìn cân gạo hoặc một nghìn mét vải phin ở Vu Hồ lúc bấy giờ. Không có tiền thì đương nhiên không thể lấy chỗ hàng ngũ kim kia về, do thất hẹn nên ngay cả tiền đặt cọc cũng mất trắng, có thể nói là tổn thất nặng nề.

Nếu Mã Cử Vận đã căm thù Chuột Chín Đầu đến tận xương tủy thì tại sao cuối xuân năm 1949 phát hiện đối phương ở Trấn Giang thì không lập tức báo án? Mã Cử Vận giải thích rằng ngày hôm đó Chuột Chín Đầu mặc một bộ Tôn Trung Sơn màu lam khá mới, trong tay cầm cặp hồ sơ, nhìn bộ dạng chẳng khác gì "công chức nhà nước". Mà ba người đàn ông ngồi cùng hắn ở quán ăn khi đó có hai người mặc quân phục của giải phóng quân, mang phù hiệu quân quản. Trong tình hình thế này thì ông ta nào dám làm bừa?

Mục Dung Hán cảm thấy lời giải thích này cũng khá có lý. Ông chủ Mã luôn sống ở khu quốc thống, chưa từng tiếp xúc với đảng cộng sản, chắc cũng chưa từng nghe điều gì tốt đẹp về đảng cộng sản, đại khái cũng sẽ hoài nghi về mấy lời hứa hẹn có viết trong thông báo vào thành phố mà đội quân quản đã dán. Ông ta cũng không dám tùy tiện ra mặt tố giác Chuột Chín Đầu, thậm chí ông ta không dám chắc khi mình nhận ra Chuột Chín Đầu thì đối phương có nhận ra mình hay không. Nên với kinh nghiệm xã hội của mình, ông ta chỉ có thể rời khỏi Trấn Giang để quay về Vu Hồ, việc tố

giác thì nhờ Khưu Hạ Phong làm. Thực tế ông ta cũng chẳng ôm chút hy vọng gì về việc tố giác, nên trong thời gian này cũng chưa từng liên lạc với Khưu Hạ Phong.

Như vậy, sau khi Mã Cử Vận bị cướp thì có nghe ngóng tin tức cụ thể về Chuột Chín Đầu hay không? Ông chủ Mã nói là có tìm hiểu, nghe đâu người này là thủy tặc hoạt động mạnh trên Trường Giang, cướp bóc cưỡng hiếp không chuyện ác nào không làm. Nhưng vài năm sau đột nhiên lại không nghe thấy tin tức gì về kẻ này.

Mục Dung Hán, Từ Tử Sơn và Hồ Chân Lực trao đổi với nhau, cho rằng tuy Chuột Chín Đầu đã bị giết, nhưng vì điều tra rõ nguyên nhân nên vẫn cần tìm hiểu chi tiết về hắn. Vu Hồ lại là khu vực hoạt động của Chuột Chín Đầu, đúng lúc tiện bề điều tra.

Trong lúc tìm đọc tư liệu tội phạm hình sự theo nhóm, đoàn thể mê tín phản động thời kỳ dân quốc do cục công an thành phố Vu Hồ cung cấp thì phát hiện một vài chuyện về Chuột Chín Đầu.

Chuột Chín Đầu tên thật là Dụ Sĩ Côn, tự là Chi Dung. Sinh ra trong một gia đình giáo viên tư thực thuộc huyện Phồn Xương, phủ Thái Bình, quan bố chính An Huy. Dưới gối cha hắn là Dụ Minh Đạo có năm cô con gái và một thằng con trai độc nhất, từ nhỏ đã được cưng chiều, cả nhà nhịn ăn nhịn mặc cho hắn được đi học. Về sau Dụ Sĩ Côn thi đỗ vào học đường sư phạm sơ cấp của Vu Hồ, sau khi tốt nghiệp trở thành một thầy giáo tiểu học ở nông thôn thì làm nghề giống với cha mình, nhưng hắn là giáo viên trong biên chế của cục giáo dục huyện.

Năm 21 tuổi, Dụ Sĩ Côn lấy Chử Hiếu Linh, con gái của thương nhân Chử Thạc Thạch trong huyện làm vợ.

Chử Thạc Thạch là dượng của Dụ Sĩ Côn, vợ của ông ta là dì ruột của Dụ Sĩ Côn. Chử Hiếu Linh lớn hơn Dụ Sĩ Côn 1 tuổi, hai người là chị em họ. Lúc đó còn chưa có luật họ hàng gần trong vòng ba đời không được kết hôn, nên đôi chị em họ này đã nên duyên chồng vợ.

Bi kịch cuộc đời của Dụ Sĩ Côn cũng là do cuộc hôn nhân này. Dượng kiêm cha vợ của hắn là Chử Thạc Thạch xuất thân binh nghiệp, trước kia từng làm doanh trưởng trong bộ đội quân phiệt Đoàn Kỳ Thụy, sau khi bị thương xuất ngũ thì về quê làm ăn. Trong quân đội cũ không lập hồ sơ quân nhân, nếu như lập hồ sơ và điền chi tiết thì có hơn hai mươi ngày Chử Thạc Thạch không thể tìm được người làm chứng cho mình. Trong một lần chấp hành nhiệm vụ, ông ta bị một đám thổ phỉ Hoãn Nam bắt vào trong núi. Sau khi đám thổ phỉ lấy được tin tức từ miệng ông ta thì thuận lợi gây án. Sau đó đám thổ phỉ lại thả ông ta ra, lại cho ông ta một vài đồng bạc tỏ vẻ từ nay về sau mọi người sẽ là bạn với nhau.

Sau khi quay về bộ đội Chử Thạc Thạch mới biết, vì ông ta cung cấp tin tức nên bộ đội bị cướp và thiêu hủy một kho hàng, tổn thất nặng nề. Quân nhân bảo vệ kho hàng cũng chết hết 11 người, trong đó có em trai và em vợ của ông.

Mấy năm sau, Chử Thạc Thạch xuất ngũ về quê. Đám cướp kia căn bản không biết trong 11 quân nhân bị bọn chúng giết chết năm đó có người thân của Chử Thạc Thạch. Do từng tỏ vẻ sau này mọi người sẽ là bạn, nghe nói Chử

doanh trưởng về quê làm ăn nên vài tên cầm đầu chuẩn bị quà cáp, đặc biệt chạy tới Phồn Xương chào hỏi.

Chủ Thạch Thạch gặp mặt bọn họ, miệng cười như lòng lại nổi lửa. Một mặt ông ta nhiệt tình tiếp đãi, mặt khác lại phái tâm phúc bỏ độc vào đồ ăn thức uống của đám người kia. Kết quả đêm đó trên đường quay về sơn trại, do độc tính phát tác nên năm tên cầm đầu lũ cướp và bảy tên theo hầu đều lăn ra chết giữa đường. Đám cướp không có ai cầm đầu, chẳng bao lâu đã giải tán.

Chớp mắt đã 12 năm trôi qua, con trai của một trong năm tên cầm đầu bị Chủ Thạch Thạch hạ độc chết đã trưởng thành, lại tụ tập một đám người vũ trang lại. Qua bao phen điều tra, gã cũng biết đại khái về nguyên nhân cái chết của cha mình năm đó nên quyết định sẽ trả thù.

Đêm giao thừa sau khi Dụ Sĩ Côn lấy con gái của lão Chủ một năm, hai nhà ngồi lại cùng nhau đón năm mới. Đêm đó đám giặc cướp đột nhiên xông vào, 21 mạng người già trẻ của hai nhà Dụ, Chủ đêm đó đều chết sạch. Dụ Sĩ Côn mạng lớn, phi đám cướp kia đến thì đúng lúc hắn đang ra cửa sau đi tiểu, nghe thấy tiếng động thì lập tức bỏ chạy nên mới giữ được cái mạng.

Dụ Sĩ Côn hiểu là mình không thể ở lại quê được nữa. Đám cướp đều chú trọng nhổ cỏ tận gốc, nếu như hắn tiếp tục ở lại làm giáo viên thì không biết có sống được đến lúc khai giảng hay không. Hơn nữa hắn còn phải báo thù cho hai nhà Dụ, Chủ. Từ đó về sau, cái tên Dụ Sĩ Côn đã biến mất. Không bao lâu sau, vùng sông nước giao giới An Huy và Giang Tô ở Trường Giang lại xuất hiện một đám thủy tặc tự

xung là Thủy Thần giáo, Chuột Chín Đầu là biệt danh của một trong những kẻ cầm đầu.

Trong tư liệu có một tờ lệnh truy nã do đội hiến binh của quân Nhật ở Vu Hồ thời kỳ Nhật Ngụy tuyên bố, trong 12 đối tượng truy nã, Dụ Sĩ Côn đứng đầu, cũng kèm theo hình. Trải qua đối chiếu thì giống hệt với ảnh chụp Hoàng Kế Sĩ. Nên có thể kết luận, Hoàng Kế Sĩ chính là Dụ Sĩ Côn, cũng chính là thủy tặc Chuột Chín Đầu.

Cuối tư liệu còn nói, sau năm dân quốc 30, trên giang hồ không còn tin tức gì của Chuột Chín Đầu nữa, Thủy Thần giáo cũng mai danh ẩn tích. Nghe nói là do nội chiến nên đã giải thể. Điều tra viên chú ý tới hai chữ "nội chiến", chẳng lẽ là vì nội chiến của Thủy Thần giáo nên Chuột Chín Đầu bắt đầu dĩ nhiên phải rời khỏi Trấn Giang? Muốn làm rõ nghi vấn này thì phải tiếp tục điều tra.

Vậy phải điều tra như thế nào? Sau khi thương lượng một phen, Mục Dung Hán cho rằng có một con đường tắt có thể đi, ấy chính là điều tra manh mối về Thủy Thần giáo từ những kẻ đang bị giam giữ. Tra ra Thủy Thần giáo thì có thể biết được đại khái vì sao lúc trước Chuột Chín Đầu lại thay tên đổi họ rời khỏi Trấn Giang.

Mục Dung Hán ra mặt tiếp xúc với cục công an thành phố Vu Hồ, xin giúp đỡ tiến hành điều tra về việc này. Cảnh sát Vu Hồ vì muốn giúp các đồng chí Trấn Giang nhanh chóng hoàn thành sứ mệnh điều tra nên bí thư cục thành phố đã đặc biệt gửi một phần văn bản thông báo cho chính bảo, trị an (hàm hình trình) của cục thành phố, và phân cục, yêu cầu tất cả đơn vị cung cấp thông tin xem trong sổ các phạm

nhân đang bị giam giữ có thành viên của Thủy Thần giáo hay không. Cùng ngày hôm đó đã có phản hồi. Điều tra viên của đội hình sự cục thành phố là Lão Lục nói trong tay anh ta có một tên nghi phạm tên Lưu Ý có liên quan đến vụ án, từng làm lâu la của Thủy Thần giáo.

Ngày 7 tháng 11, điều tra viên đến trại tạm giam thẩm vấn Lưu Ý. Thấy tờ lệnh truy nã của đội hiến binh quân Nhật kia, Lưu Ý lập tức nhận ra Chuột Chín Đầu.

Gã khai với điều tra viên rằng năm đó Chuột Chín Đầu vì báo thù nhà nên tham gia quân đội đảng quốc dân. Hai năm sau lại đào ngũ, chạy trốn cùng bảy tên anh em cùng là quân nhân, mang theo rất nhiều vũ khí và đạn dược bộ đội. Dựa vào những thứ này, hắn ta kéo một nhóm lâu la có vũ trang, lập cờ hiệu Chuột Chín Đầu. Nhưng hình như hắn ta cũng không thể trả được thù, bởi vì đám cướp đã giết chết hai nhà cha mẹ và cha vợ của hắn ta đã giải thể vì nội chiến. Nhưng đã đến nước này thì Chuột Chín Đầu cũng không thể quay đầu lại được nữa.

Sau khi kháng chiến diễn ra, đám quân vũ trang của Chuột Chín Đầu còn đánh một trận với quân Nhật, tổn thất nặng nề. Bất đắc dĩ, đám Chuột Chín Đầu phải gia nhập Thủy Thần giáo tập thể, trở thành một trong năm kẻ cầm đầu, ngồi ghế thứ tư. Vài năm sau, Chuột Chín Đầu đột nhiên mất tích, Thủy Thần giáo nói hắn ta là phần tử phản giáo, còn phát lệnh truy sát giang hồ. Nhưng mãi cho tới khi Thủy Thần giáo giải thể thì cũng không nghe tin có đuổi giết được hay chưa.

Đã điều tra rõ ràng chân tướng về Chuột Chín Đầu, nhưng tổ chuyên án vẫn không thể nào hiểu được: Thủy Thần giáo đã giải thể, lẽ ra việc đuổi giết tên "phản giáo" Dụ Sĩ Côn đã kết thúc mới đúng, tại sao hắn ta vẫn bị người giết ở Trấn Giang?

Hình cảnh Từ Tử Sơn của tổ chuyên án năm nay đã năm mươi có lẽ, làm việc nhiều ngày liên tục, lần này đến Vu Hồ lại bị nhiễm phong hàn, vừa về Trấn Giang đã phát sốt. Thế mà Từ Tử Sơn vẫn không nói không rằng, kiên trì tiếp tục tham gia phân tích và hội ý về vụ án, sau khi bị Mục Dung Hán phát hiện thì lập tức đưa vào bệnh viện.

Mục Dung Hán hiểu ra, mình và Tiểu Tống còn trẻ khỏe, có thể làm việc ngày đêm như thế. Nhưng hai vị lão hình cảnh Từ, Hồ thì lại không thể, nên lập tức lệnh cho Hồ Chân Lực về nhà nghỉ ngơi hai hôm rồi hãy đi làm lại sau.

Lại nghĩ tới chuyện Tống Bình Quân đang yêu đương, cũng phải thông cảm nên cho cậu ta nghỉ một hôm. Chính anh thì ở lại văn phòng sửa sang lại tài liệu thu hoạch được từ chuyến đi đến Vu Hồ lần này.

Mục Dung Hán chỉ là tay mơ trong công tác hình trình, anh chưa bao giờ tham gia hoạt động điều tra hình sự, cũng chưa từng tham gia lớp huấn luyện ngắn hạn về nghiệp vụ công an do sở công an bên cơ quan hành chính Tô Nam tổ chức như Tống Bình Quân. Nên thật ra bản thân Mục Dung Hán cũng không biết phải chỉnh hồ sơ tài liệu thế nào. Nhưng chuyện này cũng không làm khó được người nhanh trí như anh. Nếu không biết làm thì cứ xem Tiểu Tống làm là hiểu, cứ làm theo thì chắc sẽ không sai.

Nào ngờ trong lúc xem xét lại hồ sơ do Tổng Bình Quân chỉnh lý trong mấy ngày ở lại văn phòng, trong đầu anh đột nhiên nảy ra một ý!

Sau khi phá được vụ án đốt xác trong tù đường nhà họ Hoàng ở Hoàng gia trang, ăn mày Tiên Bảo Sơn và người sai sử là Cầu Hưng Tri lập tức bị bắt giữ. Kết quả điều tra của tổ chuyên án lúc đó chính là hai tên Tiên, Cầu không liên quan gì đến vụ án mạng ở ngõ Tiên Hà, nên đã giao cả hai cho ban trị an ở phân cục xử lý. Nhưng vì việc này là do tổ chuyên án điều tra nên tất cả tài liệu vẫn đưa vào hồ sơ bản án.

Công việc của Tổng Bình Quân trong mấy ngày ở lại văn phòng chính là đánh số tài liệu liên quan lại rồi đóng thành tập, sau đó để vào túi hồ sơ. Bây giờ Mục Dung Hán muốn xem cách chỉnh lý tài liệu thì phải lấy những tài liệu mà Tiểu Tổng đã chỉnh lý trước đó ra đọc lại, trong đó có một chi tiết đã thu hút sự chú ý của anh.

Sau khi Cầu Hưng Tri vượt ngục bỏ trốn, đầu tiên là tới Tô Châu, sau đó lại đi Vu Hồ, trở thành quản lý phòng thu chi của hiệu trúc Hòa Thuận. Điều khiến Mục Dung Hán chú ý chính là địa danh Vu Hồ này. Chuột Chín Đầu Dụ Sĩ Côn ở huyện Phồn Xương, tiếp giáp với Vu Hồ. Sau khi gia nhập Thủy Thần giáo thì lại hoạt động ở khu Trường Giang lấy Vu Hồ làm trung tâm, đội hiến binh viết lệnh truy nã cướp cũng là thành phố Vu Hồ. Cuối cùng Chuột Chín Đầu cũng biến mất ở Vu Hồ. Mà người sai sử ăn mày Tiên Bảo Sơn đốt hai cái xác là Cầu Hưng Tri cũng từng ở Vu Hồ hai năm. Địa danh

Vu Hồ này đã xuất hiện quá nhiều lần trong vụ án, Mục Dung Hán thầm nghĩ sao lại trùng hợp như vậy.

Tiếp theo anh lại lấy hai phần ghi lời khai của Tiền Bảo Sơn và Cầu Hưng Tri ra đọc thật kỹ, lại phát hiện thêm một điểm đáng ngờ: Tiền Bảo Sơn đốt hai cái xác của Hoàng Kế Sĩ (Dụ Sĩ Côn) và Hoàng Kim Xuân trong hai đêm liên tiếp, nhưng lại dùng nhiên liệu đốt khác nhau. Lúc đốt thi thể của Hoàng Kế Sĩ thì dùng xăng, hôm sau đốt thi thể của Hoàng Kim Xuân lại dùng dầu hỏa. Bình chứa cũng khác nhau, hôm trước đựng xăng thì dùng bình rượu đục Lỗ Tam Thôn, hôm sau đựng dầu hỏa thì lại dùng một cái siêu quân dụng cũ.

Thế thì lại có vấn đề. Theo như hai người Tiền, Cầu đã nói, trước kia bọn họ đều cho rằng thi thể bị đốt hôm đầu chính là của Hoàng Kim Xuân. Nếu như đây là thật thì hôm đầu tiên dùng xăng để đốt không hề sai, bởi vì dùng xăng đốt tốt hơn dầu hỏa rất nhiều. Vấn đề là bình đựng xăng lại có vấn đề. Mọi người đều biết xăng dễ bay hơi, nếu đã có hai lựa chọn là bình rượu và siêu quân dụng thì tại sao không dùng siêu quân dụng có tác dụng chống bốc hơi tốt hơn?

Lúc này, Tổng Bình Quân đột nhiên tới phân cục. Cậu chàng biết rõ công việc đang bận rộn, được nghỉ nửa ngày đi gặp người yêu tâm sự đã thấy đủ lắm rồi, trong lòng vẫn lo về công việc nên mới chạy tới. Sau khi nghe Mục Dung Hán nói về điểm đáng nghi vừa phát hiện thì cũng thấy rất có lý, sau đó cầm bản ghi chép lại xem thật kỹ rồi nói: "Xem ra cần phải làm rõ chuyện Tiền Bảo Sơn và Cầu Hưng Tri không nói về nguồn gốc của bình rượu và cái siêu này rồi."

Sau khi ban trị an của phân cục tiếp nhận vụ án đốt thi thể của Tiền Bảo Sơn và Cầu Hưng Tri xong thì vẫn chưa thống nhất xem nên xử lý thế nào, cả hai vẫn bị nhốt trong trại tạm giam của phân cục. Chiều hôm đó, Mục Dung Hán và Tổng Binh Quân đến trại tạm giam, chia ra tiến hành điều tra cả hai người. Cầu Hưng Tri giải thích rằng trưa 24 tháng 10, hắn ta đến Hoàng gia trang xem thử, phát hiện Tiền Bảo Sơn đốt sai thi thể, trong lòng căm tức nên quyết định buổi tối sẽ ra tay lần nữa. Lúc về thành phố có đi ngang qua cửa hàng đồ cũ Tường Mậu ở kế miếu Quan Đế nên tiện tay mua cái siêu cũ này, sau khi ra ngoài lại mua đầy một bình dầu hỏa ở tiệm tạp hóa Trần mù gần đó.

Mục Dung Hán và Cầu Hưng Tri lập tức tiến hành điều tra xác minh những gì Cầu Hưng Tri đã nói. Đây chính là lần điều tra nhẹ nhàng và hữu hiệu nhất của họ kể từ khi bắt đầu điều tra vụ án này đến nay.

Từ phân cục đường Đại Tây đến cửa Nam thì phải đi ngang qua tiệm tạp hóa Trần mù trước, sau đó mới đến cửa hàng đồ cũ Tường Mậu. Mục Dung Hán và Tổng Binh Quân cũng không biết chuyện này, khi đạp xe chạy ngang qua tiệm tạp hóa Trần mù mới phát hiện điểm này.

Đây là một cửa hàng nhỏ chỉ có một mặt tiền, bán các loại nhu yếu phẩm dùng hàng ngày, cũng bán cả dầu hỏa. Hai người đang định đi vào hỏi thăm thì phát hiện trên tường có dán một tờ thông báo: Cửa tiệm dùng buôn bán ba ngày, bắt đầu từ ngày 26 sẽ bán lại bình thường, xin lỗi quý khách hàng. Ngày dán là 23 tháng 10.

Mục Dung Hán và Tống Bình Quân nhìn nhau, không cần nói cũng hiểu: Thi thể Chuột Chín Đầu bị đốt vào tối ngày 23, Cầu Hưng Tri đến Hoàng gia trang xem xét là ngày 24, hôm đó tiệm tạp hóa Trần mù đóng cửa thì sao Cầu Hưng Tri cầm siêu quân dụng tới đây mua dầu hỏa được? Chẳng lẽ hẳn nhớ nhầm ngày à?

Hai điều tra viên đi vào quầy hỏi thăm ông chủ Trần mù (là biệt danh chứ không phải mù thật). Trần mù lắc đầu đáp rằng chưa từng gặp khách nào cầm siêu quân dụng đến đóng dầu hỏa, siêu chứa được dầu hỏa đều là siêu tốt, ai lại dùng siêu tốt ngon lành để đựng dầu hỏa chứ?

Năm đó người dân còn khá nghèo, đừng nói là siêu quân dụng, dù là một chai bia cũng không nở vút. Dù không dùng tới thì cũng có thể bán ve chai đổi lấy vài đồng bạc cắc. Nên nếu có người cầm một cái siêu quân dụng đi mua dầu hỏa, đừng nói là chuyện vài hôm trước, dù là cách mấy năm thì ông ta chắc chắn cũng sẽ không quên.

Khi được hỏi có phải ngày 24 cửa tiệm đóng cửa hay không thì đối phương cũng gật đầu xác nhận.

Cả hai lại đến cửa hàng đồ cũ Tường Mậu để tìm hiểu về việc bán siêu. Người ta báo rằng đúng là có, nhưng đó là chuyện xảy ra vào bảy tám ngày sau đại điển khai quốc. Bộ đội xử lý ra 30 cái siêu cũ nên bán giá rẻ cho họ, bán họ cũng tăng 20% rồi bán ra. Dù có đẩy giá lên thì vẫn rẻ, hơn nữa trên thị trường căn bản không có bán nên hôm đó chỉ mới đưa ra hơn 1 giờ là đã bán sạch.

Trong lời khai của Cầu Hưng Tri có vấn đề rất lớn. Sau khi quay về phân cục, Mục Dung Hán lập tức chạy đến ban trị an báo tin rằng trước tiên cứ tạm giam hai người Tiền Bảo Sơn và Cầu Hưng Tri đừng xử lý, cũng không cần phải thẩm vấn, cứ giam trước rồi tính sau.

Sau đó Mục Dung Hán không thể không gọi Hồ Chân Lực đang được nghỉ đến phân cục, ba người ăn cơm trưa xong thì đến bệnh viện thăm Từ Tử Sơn. Lúc này Từ Tử Sơn đã hạ sốt, thấy vẻ mặt của ba người thì biết ngay là có tình huống mới nên bảo: "Có cần tôi xuất viện hay không."

Mục Dung Hán mới nói: "Anh cứ nằm viện theo dõi thêm một ngày đi, nhưng chúng tôi có chuyện này muốn nghe ý kiến của hình cảnh lâu năm như anh."

Tiếp theo, bốn người mở một buổi phân tích hội ý ngắn gọn trong một căn phòng trống của bệnh viện, trải qua bàn bạc, cũng định ra phương hướng làm việc tiếp theo - tiến hành điều tra những người mà Cầu Hưng Tri qua lại sau khi quay về Trấn Giang.

Điều tra viên tiến hành hơn hai ngày, cuối cùng sà lộc ra được 3 người có qua lại khá thân thiết với Cầu Hưng Tri từ hơn 30 đối tượng: Quản Bảo Căn, Thích Tân Hán, Trang Hành Nhất.

Ba người này đều là bạn cũ của Cầu Hưng Tri. Quản Bảo Căn từng cùng làm cảnh sát Ngụy với Cầu Hưng Tri, hiện đang buôn bán nhỏ. Thích Tân Hán là người kiểm phiếu ở bến tàu, là thành viên của "Nhất Quán đạo*". Trang Hành Nhất từng làm thành viên Thanh bang, sau này do vi phạm

bang quy nên bị trục xuất, hiện đang mở một tiệm làm thùng gỗ.

Trước khi Trấn Giang và Vu Hồ giải phóng thì ba người Quản, Thích, Trang đã quen biết và thường cùng nhau đến Vu Hồ gặp Cầu Hưng Tri. Sau khi hai vùng giải phóng thì thi thoảng cũng có thư từ qua lại và chia nhau đến Vu Hồ. Tháng 8, sau khi Cầu Hưng Tri quay về Trấn Giang định cư thì bốn người từng nhiều lần lui tới, hay tụ tập ăn uống, có khi còn thâu đêm suốt sáng.

Mục Dung Hán báo cáo tình huống điều tra lên cho lãnh đạo cục thành phố, lãnh đạo lập tức phái chuyên gia bí mật điều tra về hoạt động của ba người đó trong đêm xảy ra án mạng ở ngõ Tiên Hà. Phát hiện, Quản Bảo Căn, Thích Tân Hán và Trang Hành Nhất có thời gian gây án. Nên tổ chuyên án quyết định hành động.

Đêm ngày 12 tháng 11, Quản Bảo Căn, Thích Tân Hán và Trang Hành Nhất bị bắt. Tổ chuyên án chia ra tiến hành thẩm vấn ba người này và Cầu Hưng Tri đã bị bắt gia, rốt cuộc cũng tra ra một manh mối về án mạng ngõ Tiên Hà.

Thật ra hiệu trúc Hòa Thuận ở Vu Hồ chính là cứ điểm bí mật của Thủy Thần giáo ở thành phố Vu Hồ, ông chủ Kỷ Thắng Tăng chính là một trong những kẻ cầm đầu đứng sau màn. Sở dĩ Chuột Chín Đầu Dụ Sĩ Côn trở thành kẻ "phản giao" là do hắn đã cưỡng hiếp cô con gái sắp xuất giá của ông chủ Kỷ khi đến thành phố Vu Hồ làm việc và ngủ lại hiệu trúc Hòa Thuận. Xảy ra chuyện thế này, hôn sự đương nhiên bị hủy, ba tháng sau con gái của Kỷ đã nhảy cầu tự vẫn. Kỷ Thắng Tăng đương nhiên nổi giận, sau khi thông báo chuyện

này cho vài người cầm đầu khác trong Thủy Thần giáo thì nhất trí sẽ xử lý Chuột Chín Đầu. Nào ngờ còn chưa kịp ra tay thì Chuột Chín Đầu đã mất tích. Theo điều lệ của Thủy Thần giáo, đi mà không nói cũng xem như phản giáo, nên tiện đà phát lệnh truy sát.

Lệnh truy sát phát ra suốt hai năm vẫn không tìm được Chuột Chín Đầu, Thủy Thần giáo lại vì nội chiến mà giải thể. Nhưng Kỷ Thắng Tăng vẫn muốn trả thù cho con gái nên lợi dụng tai mắt Thủy Thần giáo mà mình quản lý trước đó để tìm kiếm manh mối về Chuột Chín Đầu.

Năm 1947 Kỷ Thắng Tăng thuê Chuột Chín Đầu đến làm phòng thu chi ở hiệu trúc thì vẫn chưa biết Chuột Chín Đầu đang ẩn nấp ở Trấn Giang. Mãi cho đến cuối năm 1948 thì ông ta mới biết tin Chuột Chín Đầu đang làm việc ở bến tàu tại Trấn Giang, nhưng cụ thể làm gì, đang dùng tên gì, sống ở đâu thì ông ta không rõ lắm. Kỷ Thắng Tăng lại nhớ đến chuyện quản lý phòng thu chi của mình là Chuột Chín Đầu cũng là người Trấn Giang, trước kia từng làm cảnh sát, quen mặt và hay qua lại với đủ hạng người nên mới giao sứ mệnh điều tra cho Cầu Hưng Tri.

Kỷ Thắng Tăng đã cưới nhiều vợ, nhưng chỉ sinh được một cô con gái nên đương nhiên cưng còn hơn trứng mỏng. Chỉ cần có thể trả thù cho con gái, ông ta tình nguyện bỏ ra toàn bộ tài sản của mình. Mấy năm trước đó, vì điều tra tin tức về Chuột Chín Đầu mà ông ta đã tốn rất nhiều tiền, còn nợ rất nhiều ân tình, bây giờ khó khăn lắm mới tìm được manh mối, đương nhiên phải quyết xác minh cho bằng được. Tiền căn hậu quả của chuyện này Cầu Hưng Tri đều biết rõ,

hắn ta tỏ vẻ mình có vài người bạn đáng tin có thể nhờ vả ở Trấn Giang, tìm hiểu rõ ràng về tình hình của Chuột Chín Đầu chắc chắn không thành vấn đề.

Lúc ấy Vu Hồ và Trấn Giang vẫn chưa giải phóng, Kỷ Thăng Tăng biết rõ Cầu Hưng Tri không tiện quay về Trấn Giang nên bảo hắn ta viết thư cho bạn ở Trấn Giang, nhờ họ tới Vu Hồ bàn bạc.

Quản Bảo Căn, Thích Tân Hán và Trang Hành Nhất bèn đến Vu Hồ. Đối với bọn họ thì tìm kiếm hành tung của một Chuột Chín Đầu đã có phương hướng đại khái chỉ là chuyện nhỏ. Kỷ Thăng Tăng cũng không nói nhiều, lập tức lấy sáu lượng vàng ròng ra chia cho mỗi người hai lượng. Ba người Quản Bảo Căn, Thích Tân Hán và Trang Hành Nhất quay về Trấn Giang, chẳng tốn bao nhiêu công sức đã điều tra rõ ràng về Chuột Chín Đầu.

Lúc này Kỷ Thăng Tăng bắt đầu cân nhắc xem nên xử lý Chuột Chín Đầu kiểu gì. Tuy ông ta là người cầm đầu đứng sau Thủy Thần giáo, tham gia vào nhiều vụ án máu tanh, nhưng dù sao cũng chỉ là một thương nhân hai tay trói gà không chặt, hơn nữa tuổi cũng quá lục tuần, nên chỉ có thể thuê người làm. Lúc này giải phóng quân đã đến Trường Giang, Vu Hồ và Trấn Giang rất hỗn loạn, dù có thuê được sát thủ thì e là cũng không thể đến Trấn Giang được, một khi bị quân của đảng quốc dân hoài nghi là "gián điệp của lũ cướp" thì khó mà giữ mạng. Cũng là đạo lý đó, nếu như thuê ba người Quản Bảo Căn, Thích Tân Hán và Trang Hành Nhất làm chuyện lấy mạng người thế này thì cũng phải gọi họ tới Vu Hồ gặp mặt bàn bạc. Đi đường có an toàn hay không

cũng là vấn đề. Vậy nên chỉ có thể tạm thời gác chuyện này qua một bên.

Sau chiến dịch vượt sông, Vu Hồ và Trấn Giang đều giải phóng, trị an xã hội cũng dần ổn định lại. Kỷ Thăng Tăng cân nhắc vài phen, quyết định giao việc xử lý Chuột Chín Đầu cho Cửu Hưng Tri phụ trách, để hắn liên lạc với ba người Quản, Thích, Trang. Lúc bàn việc này với Cửu Hưng Tri thì hắn ta tỏ vẻ phải "cân nhắc" một phen. Ban đầu ông chủ Kỷ cho rằng Cửu Hưng Tri muốn cân nhắc vấn đề an toàn, chuyện này thì có thể thông cảm, nên im lặng chờ kết quả suy nghĩ của hắn. Nào ngờ đã qua hai tháng, hiệu trúc cũng đóng cửa rồi mà Cửu Hưng Tri lại chưa nghĩ xong.

Cuối cùng Kỷ Thăng Tăng cũng hiểu là Cửu Hưng Tri đang chờ mình ra giá. Ông ta mời Cửu Hưng Tri uống rượu, nói mình già rồi nên hồ đồ, có thực mới vực được đạo, sao Kỷ mỗi có thể quên mất chuyện này cơ chứ?

Ông ta bảo Cửu Hưng Tri cho một cái giá, Cửu Hưng Tri lại nói dù sao cũng là đi giết người, hắn ta không thể tự mình làm được, phải để cho ba người Quản Bảo Căn, Thích Tân Hán và Trang Hành Nhất đi làm. Nên còn phải bàn bạc với ba người anh em này rồi mới ra giá được.

Lúc này Cửu Hưng Tri đã làm xong thủ tục chuyển hộ khẩu về Trấn Giang, không có lý do gì để tiếp tục ở lại Vu Hồ nữa, bằng không sẽ khiến cảnh sát ở Vu Hồ chú ý. Nên hắn ta quyết định quay về Trấn Giang trước rồi lại tính tiếp.

Sau đó, hai bên gửi thư qua lại và gặp mặt đôi lần, Kỷ Thăng Tăng cũng đến Trấn Giang. Cuối cùng quyết định thù

lao là hai mươi lượng vàng và thêm 2 triệu đồng làm kinh phí hoạt động.

Kế hoạch mưu sát do Cầu Hưng Tri định ra, ba người Quản Bảo Căn, Thích Tân Hán và Trang Hành Nhất phụ trách chấp hành.

Cầu Hưng Tri cũng vì việc này mà đặc biệt đến Vu Hồ một chuyến để Kỷ Thăng Tăng quyết định cuối cùng.

Sau này nghĩ lại Cầu Hưng Tri mới hối hận vì chuyến đi lần đó, bởi vì hắn ta không ngờ Kỷ Thăng Tăng nổi tiếng sợ vợ lại nghe theo lời vợ mình, thêm ba lượng vàng làm tiền thù lao, yêu cầu phải đốt thi thể của Chuột Chín Đầu để báo thù rửa hận. Lúc ấy Cầu Hưng Tri chỉ nghĩ "Chẳng phải chỉ là phóng hỏa thôi à, người cũng giết quách rồi thì đốt xác cũng có sao đâu?" thế là lại đồng ý.

Nhưng dù sao Cầu Hưng Tri cũng từng làm cảnh sát Ngụy, biết đôi chút về điều tra. Lỡ như khi đốt thi thể mà bị phát hiện thì hắn ta cần một lý do để biện hộ, thế là hắn ta lập tức nhớ tới kẻ thù Hoàng Kim Xuân của mình. Lúc vừa về Trấn Giang thì hắn ta đã nghe ngóng tình huống của Hoàng Kim Xuân, biết rõ lão già này bệnh nặng sắp chết nên mới tính kế lão ta, chờ Hoàng Kim Xuân vừa tắt thở thì Quản Bảo Căn, Thích Tân Hán và Trang Hành Nhất sẽ lập tức ra tay. Về chuyện đốt thi thể thì hắn vốn định để ba người, Quản, Thích, Trang đi làm. Nhưng bọn họ lại sợ xúi quẩy nên không chịu, Cầu Hưng Tri đành phải nhờ ăn mày Tiền Bảo Sơn. Nào ngờ cảnh sát lại phát hiện ra sơ hở của bọn họ từ vụ đốt thi thể này!

Tổ chuyên án lập tức đến Vu Hồ bắt Kỷ Thắng Tăng và vợ của ông ta là Đào Liên Châu về quy án.

Ngày 10 tháng 2 năm 1950, quân quản thành phố Trấn Giang cho ra phán quyết về vụ án này: Bốn người Kỷ Thắng Tăng, Cầu Hưng Tri, Quản Bảo Căn, Trang Hành Nhất bị phán xử tử hình, lập tức chấp hành. Thích Tân Hán, Đào Liên Châu và Tiền Bảo Sơn từng người nhận mức án từ ba năm đến hai mươi năm.

*Một giáo phái tôn giáo cứu rỗi của Trung Quốc, xuất hiện từ cuối thế kỷ 19.